

NGAY TAY



NĂM THỨ TƯ - THỨ
BẢY 20 MAI 1939,
SỐ 162 - GIÁ 0510
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
80 ĐƯỜNG QUAN
THÀNH - GIẤY NÓI 874

Lòng tử tế

CHỦ NHÀ — Ấy, vì ông lấy cháu tôi, nên nề chỗ
thân tình tôi chỉ tăng từ 50 đồng lên 100 đồng, chứ
quả thực đã có « chủ khách » bằng lòng thuê
trước một trương một nghìn năm rồi đấy.



bô bử?

THƯ VIỆN
TRUNG ƯƠNG
C
563

TRONG SỔ NÀY: Trăng Ngàn của Thê Lữ,
Tình hình chính trị miền Nam của Trần Văn Lai

Muốn biết rõ những bệnh :

PHONG, LAO, CỒ, CÁCH, DỤC UẤT, ĐIÊN, CHÓ DẠI..

Phải đọc quyển :

Tứ Chứng Thuyết Minh

Giải thuyết kỹ càng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh : Phong, Lao, Cồ, Cách, dục uất, điên, chó dại. Có so sánh y lý Á-Đông và Âu-Tây — có sánh thuyết vi trùng học Á-Đông và Âu-Tây — có luận thuyết, có y án, có án bệnh, có y lý, có lý được, có tổng luận...

Sách dày 164 trang, in đẹp, giá 1p00. Gửi bảo đảm thêm 0p15 cước.(trả mandat hoặc tem cũng được) Gửi linh hóa giao ngân hết 1p35.

NAM NỮ' BẢO TOÀN

Nói về những bệnh thuộc về sự sinh dục của đàn ông, đàn bà và những bệnh phong tình. Sách đã in lần thứ ba — Đã được Hàn lâm viện khoa-học bên Pháp (Académie des sciences de Paris) và các báo chí Tây, Nam, công nhận là một quyển sách có giá trị, 0p60.

Ai mua cả hai quyển, không phải chịu tiền cước

MUA BUÔN, MUA LẺ DO NƠI TÁC GIẢ
M. Lê huy Phách, chủ nhà thuốc
LÊ HUY PHÁCH, 19 Gia-long — Hanoi

Đàn ông bại thận, đau lưng, vàng đầu, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng... hoặc di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương, sau khi khỏi bệnh phong tình : chảy nước mắt, đau lưng, tiểu tiện vàng, có ít vẩn, ướt quì đầu...

Có các bệnh trên, phải dùng :

LƯƠNG NGHI BỔ THÂN

số 20 của Lê huy Phách, giá 1\$00

Các bệnh khỏi hết, kiên tính, cố khí, tăng thêm sức khỏe, tốt cho đường sinh dục.

Lậu, Giang mai chưa tuyệt nọc : tiểu tiện trong đục bất thường, có vẩn (filaments), quì đầu ướt đỏ, thường có mụn đỏ khắp người mà ngứa, thân thể mỗi mệt...

Phải dùng

TUYỆT TRÙNG số 12 giá 0\$60

BỒ NGŨ TẠNG số 22 giá 1\$00

của Lê huy Phách, các bệnh khỏi hết, khỏi tuyệt nọc bệnh Lậu, giang mai — Chắc như vậy :

Nhà thuốc

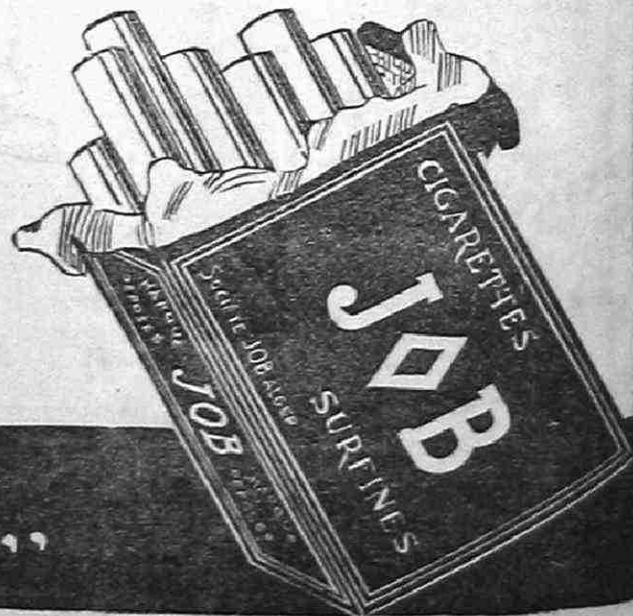
Lê huy Phách

19, Bđ GIA-LONG — HANOI

Khắp các tỉnh : Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao Mên đều có đại lý.



Gói đỏ (HAVANE) 0,12
Gói xanh 0,06



TUYÊN BUÔN TẠI
XỨ "AN - DÊ - RI"

NĂM 1938 CÓ TRÊN MỘT TRIỆU NGƯỜI ĐAU!!

Năm vừa rồi có hơn triệu người bị bệnh : ung, nhọt, phát hạch, hột xoài, tràng nhạc, đau mắt, nhức đầu, đau lưng, tức ngực, sưng vú, ghẻ lở cũng các chứng bệnh ngoài da.

Những người đó đều nhờ thuốc Cao « Con Rắn » hiệu NHÀNH-MAI được lành mạnh như thường.

Thuốc cao này là một mỗ thuốc gia truyền lâu đời, thần hiệu vô cùng. Lưu hành khắp Đông-pháp, từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào có cheo biển « Nhành Mai » đều có bán. Nền năm vừa rồi, sau khi tính số, chúng tôi đã bán được trên một triệu hộp vừa lớn, nhỏ, hạng 0p20 và 0p15, thực là một sự không n ở !! Người nào đã dùng đến thuốc này cũng đều lấy làm lạ cho sự lịch nghiệm kỳ diệu của nó. Có ngờ đâu đến bệnh đau lưng, tức, đau một miếng nơi lưng, sáng, hết liền. Nhức đầu, đau hai bên thái dương, trong tiếng đồng hồ khỏi nhức. Đau mắt hay trẻ con cam mắt, đảo trên mí mắt, hút nhử, giáng hỏa, không chói, mau khỏi ốm. Nước ỉn chân, dán một miếng, chóng hàn miệng và lên da. Còn nói chi đến mấy bệnh như : ung, nhọt, hạch, tràng nhạc, ghẻ, lở, v. v. đã dùng đến thuốc cao « Con Rắn » này đều thấy hiệu nghiệm trước mắt, mà cho là hay như thuốc Tiên vậy. Vì thuốc này đau đầu đau đó, có tài hút, nung mù, hay làm ten chỗ bị đau, thừ nhất như : ung, nhọt, hạch, hột xoài và những chỗ xưng nhức khó chịu.

Chi nhánh phát hành nhà thuốc Nhành Mai toàn xứ Bắc-kỳ

NGUYỄN VĂN ĐỨC

11, Rue des Caisses — Hanoi

ĐẠI-LÝ : Hà-đông : Nguyễn Văn Hiền, 27 Bd République. Namđịnh : Thọ Thố 269 Paul Bert, Việt-long 28 Champeaux. Thanh hóa : Gi Long 71 Grand' Rue. Hải-dương : Nguyễn Duy Bản 17A Maréchal Foch. Hải-phong : Mai Sinh 60 Paul Doumer. Hùng bí : Nguyễn Văn Lê. Thái nguyên : Trần Văn Kinh Avenue Bắc kạn. Hưng hóa : Khánh Thịnh Rue Đệ nhất. Ninh bình : Ich Tri 41 Rue Maréchal. Chora : Ô Văn Kim. Bắc kạn : Trương Phúc An Rue Gallieni. Bắc Mạc : Trần Văn Ngo. Cao bằng : Nguyễn Văn Hòa 93 Maréchal Foch. Phalangthương : Đoàn Thị Trà 54 Đạo Đường v. v.

Muốn cho mình được khỏe mạnh và tránh khỏi những bệnh : thận hư, di tinh, mộng tinh, xin hãy dùng :

SÂM NHUNG BỒ THẬN TINH
hiệu « MẸ CON »

PHỤC ĐĂNG DƯỢC HÀNG

Dùng rồi, sẽ thấy công hiệu mau chóng và khỏi phải liên mãi lột mang.

Mỗi ve 0\$60

Nhận . gửi linh hóa giao ngân
(Contre remboursement) Mua buôn
có hoa hồng nhiều. Xin do :

PHỤC ĐĂNG

130 Rue de Paris

DƯỢC HÀNG

— CHOLON —

Sâm Nhung Bách Bồ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền tri nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khi, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều ; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (hạch đái hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thổ dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sái, bỏ tí, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn ; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhạt chiều với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuộc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiên, Hải-câu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mau nguyên, dễ thụ thai. Làm cho người vô tinh lãnh đạm trở nên người đa tinh vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p 25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuộc « Cai Hồng - Khê »

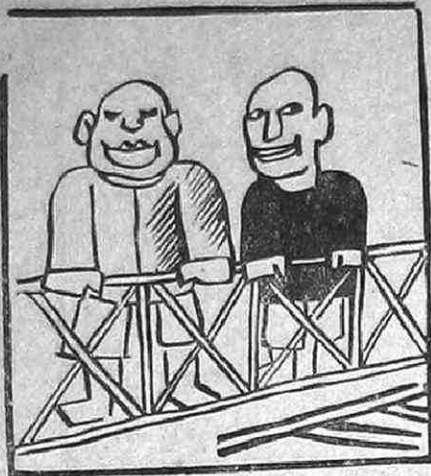
Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p 50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng - Khê

Giấy thép mà bực ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy trơ nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai ; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi dứt nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi dứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Roule de Huế)

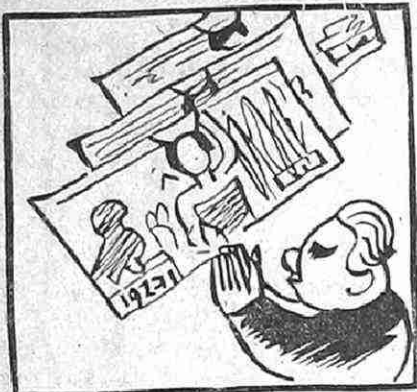
Xem mặt cho con, bực thuốc chèo, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con, Bệnh não thuốc lý, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê dự Hội-chợ Hải-phong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bội cấp (1) vàng » tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu xảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biên 2 cuốn sách thuốc : « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-khê xin nhận kỹ dấu hiệu Phật 12 tay.



CUON SỔ

của TÔ TỬ

Haiphong. — Bất cu-li mở rào chắn đường ở phố P. Doumer cho xe mình đi, một người Pháp bị hai người gác rào đánh. Cuộc điều tra đang tiến hành. Hai người gác rào chưa bị bắt.



Nam-Kỳ. — Tháng trước, một viên cựu giáo học ở Châu-đốc có dáng sờ xin vua Bảo-Đại ban ân cho hẳn ba về số Đông-dương. Ngươi đã ban ơn cho và hẳn đã hi hửng được Thánh-thượng ra ơn, tất số độc đắc sẽ về tay hẳn. Quả nhiên, theo kết quả cuộc xổ số vừa rồi, số độc đắc đã về tay người khác.



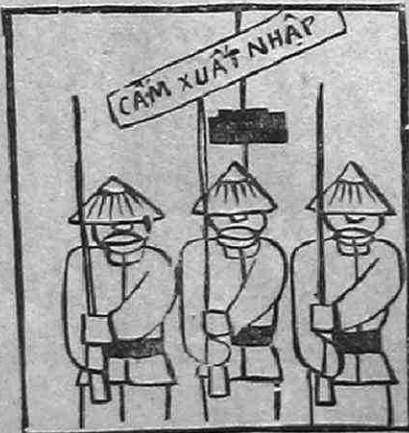
Nam-Kỳ, Cao-Mên. — Hội đồng luật sư phản đối sắc lệnh của bộ thuộc địa cho phụ-nữ Việt-nam làm luật-sư, lấy cớ họ chưa đủ tư cách để làm nghề ấy!

Những người đã biết tài cả miệng lớn tiếng của phụ-nữ Việt-nam đều mong có cuộc đấu khẩu giữa Trang-sư-ông và Trang-sư-bà để họ phán tài cao thấp.



Bắc-kỳ — Mới đây, một chuyến xe lửa tốc hành Hanoi-Saigon xuất bị đồ ở địa phận Ninh-Binh. Vì nhan sắc một cô gái quê, cai Tuynh xếp đá dưới đường sắt để tàu dờ rời vụ lợi cho con trai Huyện Uyển, người đã được cô ta bằng lòng làm vợ.

Thấy tin này, sở Hòa-xa Đông-Dương vội đánh điện xin Chính-phủ lập tức bắt giam cái cô có sắc nghiêng nước nghiêng xe-lửa ấy. Bây giờ sở Hòa-xa Đông-Dương mới hiểu tại sao năm ngoái xe tốc hành Hanoi-Saigon đã kế tiếp nhau lật đổ hoai.



Hanoi. — Vì hai hạ-sĩ quan tầu bay bị hành hung, chín nhà có đầu gần sở tầu-bay phải tạm đóng. Cửa phòng thu bị khép chặt. Gắn si, đóng dấu, khóa. Một đội lính đã phái đến canh giữ ngày đêm. Sự canh giữ càng thận trọng, khi giờ bắt đầu xâm tới. Những người có vẻ đàn ông lừng vãng gần đó đều bị nghi tình và xét hỏi.

Người



Rượu lậu

Al ai đều rõ chế độ rượu ở xứ ta, và những sự oan khuất thường xảy ra, khiến dân ta thán, trong việc bắt rượu lậu.

Ông Gineston, giám đốc Nha Thương Chính, mới sang nhận chức, trong lòng như còn phảng phất cái hương vị tự do và công lý của đất Pháp, đã nhận thấy một đời điều oan khuất kia, và vì vậy, mới gửi một tờ thông tư dạy các nhân viên thuộc hạ về cách bài trừ rượu lậu cho có hiệu quả và được công bằng hơn.

Tờ thông tư ấy bắt đầu nhắc lại điều 94 của nghị định ngày 18-10-1921 là điều luật phạt tội những người tàng trữ những chất có men hay những khi cụ dùng để cất rượu. Và chính điều luật này đã làm cho bao nhiêu người bị hãm oan mà không sao chống cãi được, vì trong ruộng đất mình có bã rượu là đủ bị phạt rồi, mặc dầu người khác vứt vào đất cát của mình. Thường thường, một người cất rượu muốn tránh tội, khi thấy bóng nhân viên nhà Đoàn là đem khi cụ và rượu lậu giấu vào ruộng nương của những người phụ canh các xã khác hay vào ngôi, ao, đình, chùa của làng. Cứ theo điều luật 94 kê trên, thì những người có ruộng hay làng có những công sở kia sẽ phải phạt. Nhưng cứ thì hành luật cho sát, thì nhiều khi không được công bằng.

Cho nên, tờ thông tư khuyên các viên chức Nha Thương Chính không nên chỉ biết có sự trừng phạt, và phải xem xét một cách tinh khôn, kỹ lưỡng và hợp lý.

Ông Gineston không phải chỉ khuyên suông mà thôi. Ông còn vẽ cách thức thi hành để kê thuộc hạ theo nữa. Vay từ nay, mỗi khi khám thấy rượu hay khi cụ để cất rượu ở ngoài các nhà người ở, viên chức nhà Đoàn cần phải hỏi tên điền chủ hay tá điền, lấy một bản trích lục số địa bạ, ghi vào biên bản rằng đã thấy bao nhiêu chum vai rượu hay chum, vại sấu trong ruộng hay để trên mặt đất, và tính theo biên bản một cái bản đồ vẽ phác, mục đích là cho biết ruộng mà ở đấy đã khám thấy rượu cách xa chỗ dân cư ở là bao nhiêu và xa nhà người điền chủ là bao nhiêu. Ông giám đốc Nha Thương Chính đã vạch ra đường lối ấy là vì ông muốn từ giờ trở đi chỉ khi nào có bằng cơ rõ ràng người điền chủ hay người tá điền là chính phạm hay tòng phạm, hay đã vô ý một cách quá đáng, thì mới truy tố theo điều luật 94 nghị định ngày 18-10-1921.

Tờ thông tư này khiến cho ta thấy lòng nhân đạo của ông giám đốc Nha Thương chính. Và cũng khiến ta thấy rõ chính phủ cũng đã nhận ra rằng ở đây có những điều luật, áp dụng cho đúng, lại hóa ra làm điều bất công.

Cái phương pháp của ông Gineston kê trên tức chỉ là nhất thời, vì một ông giám đốc khác đến có thể bỏ đi, cho là bất lợi, và tức chỉ là dễ tính

giảm sự bất công của điều 94 kia, chỉ không tiêu hủy hẳn được sự bất công ấy.

Muốn tiêu hủy hẳn sự bất công ta phải đợi sự bãi bỏ hẳn điều luật

Đại hội nghị Kinh-tế

Dại hội nghị Kinh tế và Lý tài Đông Dương (cái tên mỹ miều làm sao!) đã họp phiên hát thương đê chuẩn y bản dự thảo tăng thuế và đặt thuế mới của chính phủ.

Hôm thứ ba vừa qua, các ông hội đồng đã lục tục kéo đến họp ở trường Cao đẳng và các nhà báo đã được các nhân hạnh mời đến chứng kiến buổi khai mạc.

Như mọi lần, ông Toàn Quyền lên đọc diễn văn. Trong hàng hội viên, ông Vũ Văn An gật gù ra dáng hiền thấu, ông Trần Văn Chương loét choát nắp sau ghé, ông Nguyễn Hữu Hoan lim dim cặp mắt như đang nghĩ ngợi bâng khuâng, còn mấy ông hội viên Lào và Cao Mên Leng Saem, Pann Yung, Thao Nokeo và Phao triện trợn ngời như bụt ốc.

Ý chừng các ông đương lảng tai Chung-kỳ cả. Bà Nha, — ông Toàn Quyền — đại khái nói rằng nước Pháp và các thuộc địa Pháp cần phải tăng binh bị. Xưa kia, Mẫu quốc gánh lấy trách nhiệm ấy một mình, nhưng bây giờ gánh nặng qua, nên các thuộc địa cần phải đỡ dần chút ít. Vì thế nên phải đặt thêm thuế để lấy tiền dùng vào việc binh. Thuế chỉ đặt trong các thời kỳ cấp bách này thôi, và tiền thu được sẽ dùng hết vào việc phòng thủ

Đông Dương. Phòng thủ thế nào, chi tiết không thể nói rõ được; còn thuế má, sẽ có làm cho đỡ nặng gánh của đám dân nghèo; đó là nhiệm vụ nguyên tắc chính phủ đã theo trong

khí thảo bản dự án tăng thuế.

Đoạn, ông Toàn Quyền ra về. Đại hội đồng bắt đầu làm việc. Việc trước nhất, là đuổi các nhà báo ra ngoài. Trừ một mình ông Dr Feniès yêu cầu cho công khai, các ông hội viên khác, cả Tây lẫn Nam, đều bằng lòng lập hội đồng bí mật. Ông Vũ Văn An vẫn gật gù, còn ông Trần Bá Vinh thì nở nang cả mày mặt, mũi phồng lên về sung sướng hả hê lắm.

Nhưng làm sao lại phải bí mật thế? Vì các ông ấy sợ... thảo luận đến những sự bí mật về phòng thủ. Tuy rằng chính các ông cũng vừa nghe ông Toàn Quyền cho biết rằng các ông sẽ không được rõ chi tiết của cuộc phòng thủ ra sao.

Thàoh ra các ông muốn giữ cho thật bí mật những điều, những việc bí mật đối cả với các ông. Thật bí mật quá

Đầu sao, các ông nên nhớ cho



và việc

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Sự tăng thuế này là một điều rất hệ trọng. Là vì, đối với nước Pháp, số tiền tiêu về việc phòng thủ, hầu hết lại đem dùng ngay trong nước Pháp, thành ra nước không nghèo đi. Trái lại, Đông Dương, một xứ đã nghèo lắm, nay mưu cuộc phòng thủ nhất nhất đều phải mua ở ngoài tàu chiến hay súng ống, tàu bay hay tàu bờ, trong xứ không xuất sản được ra cái gì hết. Vậy thì số tiền tiêu về việc phòng thủ Đông Dương sẽ là số tiền tiêu ra ngoài, mất hẳn đi, chứ không như tiền tiêu về việc ở trong nước: Đông Dương đã nghèo lại nghèo thêm.

Nói vậy, không phải là bảo các ông nên bác bỏ dự án của chính phủ, mà là để các ông thận trọng và để chính phủ hiểu cho rằng dân Đông Dương chịu hi sinh rất lớn như vậy, là vì tin tưởng quốc chúng đưa họ đến coa đồng tự lập... và tự do.

Ông kêu lên một cách đạo mạo rằng: « Còn đất thừa ở Lào, bèo Annam sẽ bảo anh thế. Nhưng nước Lào của người Lào. Họ không bị Pháp chinh phục. Chính họ đã tin nước Pháp — và tự đặt dưới quyền bảo hộ người Pháp. Vậy đem họ dần vào rừng núi để lấy chỗ cho người Nam thì ta (người Pháp) cũng bị đi như chính phủ Ý đương dồn thổ dân xứ Lybie vào sa mạc để lấy chỗ cho người Ý »



Ông Babut nhà ta đã lên mặt đạo đức một cách quá dễ dàng. Có ai đòi dồn người Lào vào rừng núi để chỗ cho người Nam đâu? Người Nam chỉ muốn được đi dân sang Lào làm ăn ở cạnh người Lào, cũng như đi dân Annam lên miền Trung Du để họ làm ăn cạnh Thổ Mán vậy. Làm gì có vũ lực ở đây, mà ông kéo Hitler Mussolini vào cho to chuyện? Hay là ông không muốn cho dân Annam đi sang Lào, vì cho đi sang Lào, tức là dùng vũ lực cướp đất của người Lào rồi! Nếu thế thì đối với việc đi dân Pháp, đều là nhà binh, sang Trấn Ninh, không biết ông nghĩ ra thế nào nhỉ! Có lẽ ông sẽ lại tìm giọng đạo đức khác để khen ngợi mất thôi, vì ông tài tình lắm kia!

Tình hình Âu-châu — Cuộc hòa giải Ba - Đức do Đức Giáo hoàng đề nghị đáp một hội nghị tay nắm gồm Anh, Pháp, Ý, Đức, Ba để giải quyết vấn đề Dantzig không được hoan nghênh. Ba-lan thì không muốn lại bị nhục như Tiệp trong một hội nghị quốc tế Munich nữa; Anh, Pháp không muốn bắt ép một nước bạn — một lần nữa như ở hội nghị Munich; còn Đức, Ý thì không hoan nghênh một hội nghị mà trong đó số các nước Dân chủ đông hơn.

Tình hình Ba-Đức vẫn căng. Các báo Ba-lan nói Ba sẽ bác việc chung của ý kiến để giải quyết vấn đề Dantzig. Một người Đức nhập tịch dân Ba định trốn sang Đức vừa bị quân lính Ba canh ở biên thùy bắn chết. Đức lại vừa tuyên bố: Dantzig phải trở về với Đức và Đức sẽ dùng hết nghị lực để đòi các thuộc địa. Ông Hitler đã đi thăm chiến lũy Siegfried và 2000 quân chiến đấu Đức đã đi diễn ở Dantzig.

Ở Pháp, nội các Daladier lại được tin nhiệm về chính sách ngoại giao cương quyết của nội các. Cuộc công thủ quốc phòng kết quả rất rực rỡ; Pháp tỏ vẻ lạc quan, Anh và Hoa kỳ đều ca tụng Pháp.

Anh và Thổ sẽ tương trợ nếu xảy ra chiến tranh ở Địa Trung Hải. Pháp và Thổ cũng sẽ ký một hiệp ước tương trợ sau khi hiệp ước Anh Thổ thành lập.

Trung Nhật chiến tranh — Quân Nhật vừa đổ bộ ở đảo Chōng-đơ trong tổ giới Quốc tế, đối diện với Hạ-môn (Phúc kiến) sau khi viên chủ tịch phòng thương mại Hạ-môn (phái thân Nhật) bị ám sát. Đó là lần thứ nhất quân Nhật đã chiếm hẳn một tổ giới quốc tế. Nhật đã bắt nhiều người Tào ở Tô giới các nước nhưng chưa tìm thấy hung thủ. Tàu nói nếu các cường quốc không hành động thì Nhật sẽ chiếm nốt cả tổ giới Thượng hải. — Anh, Pháp và Mỹ đã phản đối Nhật về việc ném bom ở Trùng Khánh, song Nhật bác lời kháng nghị ấy, nói Trùng Khánh không phải là một thành phố mở cửa, nhưng có phòng bị chu đáo. Nhật nói 5 vạn quân Nga đã kéo sang đất Tào để phòng chống lại Nhật, song Nga cãi chính tin này.

— Khắp các mặt trận, không có trận nào lớn.

Tăng thuế để lấy tiền dùng vào việc phòng thủ Đông-dương. — Đại hội nghị kinh tế và lý tài đã họp phiên hội đồng bất thường để dự định tăng: nhiều thứ thuế lấy tiền dùng vào việc tăng thêm phương pháp phòng thủ Đông-dương: thuế tem, thuế nhập cảng, thuế xuất cảng gạo, xuất cảng cao-su, thuế rượu ty, và thuế đường đều tăng. Riêng năm 1939, số dự thu được 9 triệu bạc. (xem tiếp trang 21)

Ông Babut yêu người Lào

ÔNG BABUT chủ báo Pháp Việt tạp chí, vẫn là người yêu Annam lắm. Ông nói thế, và trời, và đảng Xã hội chứng lòng thành cho ông! Và ông ấy vẫn trừu sủa những điều giải quyết lạnh lẽo cho mọi vấn đề. Trong số Pháp-Việt gần đây, ông bàn đến vấn đề dân sinh ở Trung-Bắc-kỳ, và nhắc lại ý kiến của một số đồng bào chỉ Annam muốn đi dân sang Lào,

dân Annam lên miền Trung Du để họ làm ăn cạnh Thổ Mán vậy. Làm gì có vũ lực ở đây, mà ông kéo Hitler Mussolini vào cho to chuyện? Hay là ông không muốn cho dân Annam đi sang Lào, vì cho đi sang Lào, tức là dùng vũ lực cướp đất của người Lào rồi! Nếu thế thì đối với việc đi dân Pháp, đều là nhà binh, sang Trấn Ninh, không biết ông nghĩ ra thế nào nhỉ! Có lẽ ông sẽ lại tìm giọng đạo đức khác để khen ngợi mất thôi, vì ông tài tình lắm kia!

Hoàng-Đạo

Bùn Lầy Nước Động của HOÀNG ĐẠO Giá 0\$20

CÂU CHUYỆN hàng tuần

AC báo chí mấy tuần này thường bàn tán về việc từ chức của ông Litvinoff tổng trưởng bộ ngoại giao của Liên bang Sô-viét và đều đoán phỏng rằng ông Staline muốn đổi chính sách ngoại giao đối với Anh và Pháp. Người ta lại đặt vào miệng ông Staline câu này: « Trong bốn kẻ thù của liên bang Sô-viét không những chỉ có các nước độc tài mà phải kể cả những đế quốc tư bản nữa ». Những đế quốc tư bản hẳn là nước Anh và nước Pháp.

Nga can thiệp khi nào vì cứu một vài nước Đông Âu, Anh và Pháp phải làm vào một cuộc chiến tranh. Nghĩa là Anh không muốn Nga tự ý bành vực một nước Đông Âu nào để bắt Anh và Pháp phải về hòa với Nga, dù Anh và Pháp không giữ lời hứa đối với nước Đông Âu kia.

Nga thì muốn bành vực có một phạm vi rộng rãi hơn: Là không những khi mấy nước Đông Âu nói trên bị xâm lược, ba nước Anh, Pháp, Nga mới can thiệp, mà nếu một trong ba nước bị lôi kéo vào vòng chiến tranh, hai nước kia cũng phải cứu giúp ngay.

sự kết liên ấy không qua một cái giới định sẵn: chỉ khi nào vì một nước Đông Âu mà Anh, Pháp làm vào chiến tranh, Anh, Pháp mới cần Nga giúp. Như thế thì dẫu ông Chamberlain đã phản trần, người ta cũng trông thấy rõ lòng ích kỷ của Anh: Anh muốn Nga giúp mình mà mình không phải bắt buộc giúp Nga. Nghĩa là chỉ Anh và Pháp là có thể lôi Nga vào cuộc chiến tranh mà thôi. Còn như Nga có đánh nhau với Nhật hay với Đức thì Anh chỉ khoanh tay, có khi vui mừng đứng ngắm thế lực cộng sản sứt kém đi.

Trái lại, Nga muốn buộc chặt Anh và Pháp vào với mình, tuy Nga cũng chẳng ra gì chủ nghĩa tư bản đế quốc của Anh. Là vì ở phía tây, Nga lo Đức chiếm mất Ukraine, ở phía đông Nga sợ Nhật quấy rối Sibérie. Nếu Anh chịu ký vào hiệp ước tương trợ theo như đề nghị của Nga thì Nga không còn lo phải một mình chống đỡ ở hai đầu với hai nước Đức, Nhật nữa.

Nga ngờ vực Anh là phải lắm. Ừ, Anh nói nếu Đức lấn Pologne hay Roumanie thì Anh Pháp, Nga can thiệp liền. Nhưng nếu Đức không lấn Roumanie hay Pologne mà chỉ mượn đường hai nước này để đánh Nga thì sao? Hay nếu Nhật đánh Nga

rồi Đức do đường Đông Phổ và Lithuanie mà lấn vào Nga để trợ chiến cho Nhật thì liệu Anh có can thiệp không? Anh có thể không can thiệp lắm, nếu bản hiệp ước Anh Nga không được chặt chẽ như Nga muốn.

Ta chỉ nghĩ đến Anh và Pháp mà trách Nga, nhưng ta nên công bằng mà chê Anh ích kỷ. Biết đâu lòng ích kỷ của Anh mà hiệp ước Anh — Pháp — Nga không ký xong?

Trong khi ấy thì Đức và Ý tuyên bố sắp ký hiệp ước chính trị quân sự. Các nước dân chủ chế độ cải tiến hiệp ước vô ích ấy, vì cho rằng trước khi ký hiệp ước chính trị quân sự, hai nước Ý, Đức cũng đã liên kết chặt chẽ với nhau rồi.

Sự thực thì Đức thừa biết thế, nhưng cũng như Nga muốn níu lấy Anh, Đức muốn níu chặt lấy Ý, sợ Ý lại bỏ mình một lần nữa như đã bỏ mình trong trận 1914.

Xét theo phương diện ấy, người ta có thể ngờ rằng Đức quá quyết muốn chiến tranh.

Nhưng biết đâu Đức sẽ không chỉ dựa vào cái hiệp ước ba bị chèn quai để dễ dọa nạt các nước Đông Âu và cả các nước dân chủ nữa.

Khái Hưng

Sự thực thì cũng có cản trở trong cuộc điều đình Anh-Nga, nhưng không đến nỗi gay go, quyết liệt như người ta tưởng. Hai nước Anh, Nga chỉ không hợp ý về một điều, nhưng điều ấy Nga cho là rất quan trọng. Điều ấy là sự cứu giúp nhau mà mỗi bên hiểu một cách. Anh thì chỉ muốn

THUA các ngài, tôi nói thế này thì khi không phải nhưng rất thực tình: tôi e ngại và phân vân quá khi thừa cùng các ngài rằng:

— Vợ tôi đẹp lắm!

Ở giữa thế kỷ lung lay và bất trắc này, vợ đẹp là một sự nguy hiểm cho người chồng, nhất là khi người chồng ấy lại gầy gò, xấu xí và... nghèo như tôi.

Nhưng, nói « lay trời lay đất » từ ngày chúng tôi cưới nhau nghĩa là hai năm giờ nay rồi, vợ tôi chỉ bỏ tôi đi ngủ đêm ở nơi khác mới có bốn năm bận thôi. Mà bốn năm bận ấy đều do lỗi trời và tại tôi cả. Vợ tôi nói quyết với tôi rằng chỉ vì tức giận nên đến ngủ nhờ nhà một người bạn — bạn gái, xin các ngài nhớ cho — để trừu tôi và phạt tôi mà thôi. Tôi không dại dột nên tin lời vợ tôi ngay.

Lần đầu vợ tôi bỏ tôi đi ngủ đêm ở nơi khác là tại trời, tại trời... mưa! Truyền kỳ dị lắm.

Tối hôm ấy đã tám giờ rưỡi rồi mà tôi cứ thấy Thanh — tên vợ tôi — bần khoản, chạy ra chạy vào mãi. Rồi sau nàng vào, ngồi trước gương đánh phấn. Tôi hỏi Thanh:

— Khuya rồi và mưa thế này thì đi đâu?

— Em đi đánh tổ-tôm!

— Có phải vậy! Ở nhà nói truyền báo rồi ngủ cho ấm xác còn thú hơn.

— Nhưng em đã trót hẹn! Anh cho em đi nhé?

Tôi đâm ra nghi ngờ:

— Không! Tôi không cho mợ đi đâu!

Thanh nói sảng:

— Tôi cứ đi cho cậu xem!

Tôi quát to:

— Tôi bảo tôi cấm mợ không được đi đâu cả đấy. Đàn bà con gái đêm khuya rồi mà mưa như trút còn dám đi đâu?

Thanh òa lên khóc — tôi không ngờ có người khóc chóng như thế được — và bù lu bù loa:

— Cậu bắt nạt tôi vừa vừa chứ!

Cậu thử xem: hai năm nay tôi về nhà này, tôi đã ăn sung mặc sướng gì, tiêu hoang phá hại gì cho cam!

Bây giờ cậu lại cấm tôi! Cậu cấm tôi là cậu nghi ngờ tôi! Vợ chồng nghi ngờ nhau như kẻ thù kẻ hằn thì còn ăn đời ở kiếp với nhau làm sao được! ừ đấy! tôi đi với giai đấy! cậu đi theo mà dò...

Rồi, hết cơn tức giận, Thanh gục đầu xuống bàn nước nở:

— Anh làm em khổ lắm... Em chết đi còn hơn.

Ồi, lòng sắt đá của vị anh hùng nào mà chẳng tiêu tan dưới giọt nước mắt của mỹ nhân? Hướng chỉ tôi lại không phải đáng anh hùng? Không cảm lòng được, tôi đến vỗ về Thanh:

— Thôi, đứng dậy sửa soạn mà đi! Anh muốn giữ em ở nhà cho vui thôi đấy chứ, anh có dám ngờ gì em đâu!

Thanh vẫn nước nỡ, trông thảm thương quá, tôi thề:

— Anh có nghĩ em ngoan ngoãn của anh thì anh chết!

Thanh băng lòng vùng dậy bá cổ tôi mà hôn lấy hôn để:

EM BỊ BẮT CỐC!

TRUYỆN VUI của HUYỀN KIỀU

— Anh hư quá! ai lại đi thề độc bao giờ. Bận sau em cấm đấy nhé...

Tôi mỉm cười sung sướng vì sự quẩn quít của Thanh:

— Thế em đến nhà ai? Bảo nó đánh xe nhà cho mà đi.

— Em đến chị tham Tấn. Thành xe nó ngủ rồi thì để cho nó ngủ. Anh đi cùng với em nhé?

Tôi nhìn ra trời, u ám và mù mịt tôi lại nhìn cái gương rất êm, cái chân rất thẳng, cái màn « tulle », thân mật vô cùng:

— Thôi em đi một mình. Anh còn bận viết giờ cái này.

Chuông đồng hồ đã đánh bốn giờ rồi mà Tuấn vẫn chưa về! Từ chập tối, sự nghi ngờ làm tôi trần trọc: mãi không sao chớp mắt được.

Thanh càng nức nở to hơn. Vẫn gục đầu, nàng nói:

— Em khổ lắm!

— Đi với ai — tôi định nói đi với giai, nhưng nghe Thanh khóc, tôi không nỡ — Đi với ai cả đêm lại còn kêu khổ là nghĩa lý gì?

— Em... Em bị bắt cóc anh ạ!

Tôi ngạc nhiên:

— Bị... bắt cóc? Nói lạ chữa! Có đi với...

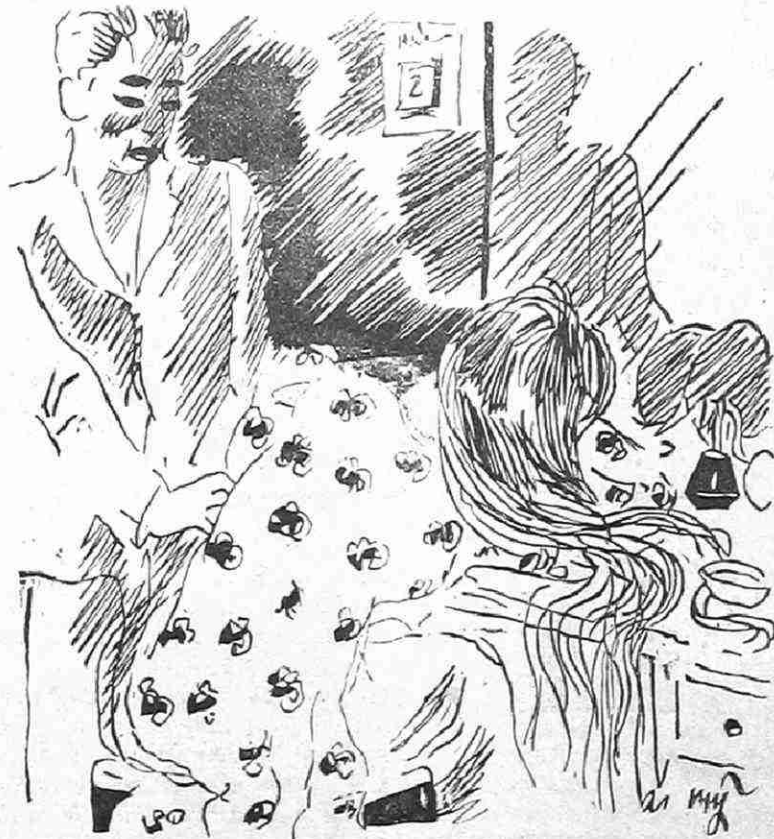
Thanh khóc to hơn và nùng nịu:

— Anh chẳng thương em, giá hôm qua anh đi với em thì có đâu nên nổi!

Thấy Thanh khóc lóc thực thà, tôi thương quá, dịu lòng lại, vỗ về nàng:

— Thế chuyện ra làm sao? Kể cho anh nghe.

Thanh về mặt uể oải, mệt nhọc,



Và bây giờ nghi ngờ đổi ra lòng tin: Tôi tin rằng vợ tôi lừa tôi. Tôi vùng dậy, mặc áo trong năm phút, và gọi xe đến nhà anh tham Tấn, bạn tôi.

Sau khi chặt vật mới gọi được cửa, tôi thấy tham Tấn ra bảo tôi:

— Tối hôm qua tôi có hẹn chị ấy và mấy người nữa đến đánh tổ-tôm, song mưa quá, chẳng ai đến cả!

Tôi điên lên, chẳng nhớ chào bạn, tức tôi lại lên xe bảo kéo rất nhanh về nhà...

Khi tôi đẩy cửa vào thì đã nghe thấy tiếng Thanh khóc nức nở ở trong phòng (lại khóc), tôi nện gót giày rất kén cổ ý cho Thanh nghe tiếng, sang Thanh cứ gục đầu xuống chôn mà thồn thức. Tôi đâm rất mạnh vào cái bàn ở giữa nhà làm cái lọ hoa ở trên đổ lăn ra và rơi vỡ tan tành xuống sàn gạch hoa rồi thét:

— Hôm qua mợ đi đâu?

cố gương ngồi dậy:

— Anh cho em xin chén nước.

Tôi rót nước cho Thanh, nàng uống một hơi hết và bắt đầu kể:

— Hôm qua, em ra đến cửa, gọi xe thuê đến phố Quan thành. Em già có nam xu mà thắng xe đi ngay. Trời ơi, em khổ quá! thế mà em không nghĩ ngờ gì cả. xe bỏ mui, áo tơi cánh gà bung kín mít. Em ngồi nghĩ vợ nghĩ vẫn. Xe đi lâu lắm mới chợt nhớ ra, em hỏi thắng xe: đây đã gần đến chưa?

— Thưa bà gần đến rồi!

Em tin lời, ngồi một lúc nữa lại hỏi:

— Thế nào, sao lâu thế?

Lần này thắng xe im không nói gì cả. Em sợ quá, ngó đầu ra xem, thì thấy xe đã đi ra ngoài thành phố Hanoi: trời đen như mực; em thét lên:

— Xe, đỗ lại!

Bỗng có hai người lực lưỡng từ nãy vẫn chạy theo xe mà em không để ý tiến lên nói rất lễ phép:

— Thưa bà, chúng tôi được lệnh của chủ chúng tôi là một người rất ghê gớm mời bà đến chơi, có việc cần. Anh xe này cũng là người trong bọn. Ở đây vắng vẻ làm bà kêu cũng vô ích, vậy xin bà cứ ngồi im lặng thì hơn, nhà chủ chúng tôi cũng gần đây thôi.

Trời ơi, em sợ quá anh ạ, tưởng chết: ngắt đi. Khi ở trên xe bước xuống một cái nhà rất lộng lẫy thì có một người đàn bà ra đỡ em, vì em run sợ quá, không bước thả g được.

Em hỏi người ta định làm gì em, nhưng từ lúc vào nhà bỗng nhiên những đĩa ăn cướp đều hóa ra cảm như những pho tượng. Chúng đẩy em vào một cái phòng rất sang rồi khóa cửa lại.

Em ngả xuống một cái ghế, và lịm đi rất lâu. Em không còn tâm trí để nghĩ đến cái gì cả. Lúc em tỉnh dậy em kêu to lên:

— Có ai đấy không, mở cửa, mở cửa, có định giết tôi thì cứ giết đi, không thì tôi đập đầu tự tử bây giờ. Anh ạ, lúc ấy em đã quyết nếu nó định làm gì em thì em quyết một chết mà thôi.

Có tiếng khóa vặn cửa. Em cố sức đứng dậy nép vào một bên tường. Em thấy ba đứa bắt em trước và con đàn bà đi vào, theo sau có một người đàn ông ăn mặc rất lịch sự. Qua cửa thì bốn đứa đi trước đứng lại, còn người đàn ông tiến lên. Em kêu rất to:

— Các người định làm gì tôi!

Nhưng, lạ quá, trông kỹ người đàn ông thì em thấy người đó ngạc nhiên hơn em. Người ấy quắc mắt nói một giọng trơ trẽn như người đường trong với ba thằng kẻ cướp:

— Chết chữa! Các anh mời bà này ở phố nào? Bà đưa đồng thanh:

— Bẩm ở phố Mã Mây, số nhà 219 bis ạ, đúng lắm.

Người đàn ông kêu lên:

— Thôi, thế là chúng mày giết tao rồi! Người ta đã dặn kỹ...

— Số nhà 219 bis phố hàng Mã lại đi đón ở Mã Mây! Quân khốn nạn, rút cả ra!

Bốn đứa đều lùi thối lui ra. Một chút mừng lại lòng em. Em hỏi:

— Ông... Ông không định bắt tôi?

Bằng một giọng buồn rầu và hối hận hết sức người ấy trả lời:

— Thưa bà, xin lỗi bà. Tôi tôi thật đáng chết. Tôi sai người đi bắt một cô nhân tình cũ, mà chẳng may lại nhầm phải bà...

Người ấy rút trong túi ra một tập giấy bạc đưa cho em, và nói:

— Vì sự nhầm ấy, xin biểu bà số tiền này.

Em làm giả:

— Thế nào tôi cũng phải kiên ông!

Người ấy mỉm cười:

— Kiên tôi thì chỉ hại cho danh giá của bà thôi. Tôi xin cho ông đưa bà về nhà, và bà cũng tha lỗi cho tôi là hơn...

(xem tiếp trang 20)
Huyền-Kiều

TIN VĂN.. VĂN của LÊTA



Ở HỒN ĐÁ ném xuống ao: loài ếch nhái ở đó liền nháy loạn xạ. Lêta cái tiếng cười đưa tin văn...

Một bọn « văn sĩ » lập tức nổi giận. Họ nghiêng rìng, họ nhai lưỡi. Và trong cơn tức giận, họ đâm liều. Họ tuyên ngôn: — Ở đây, ta ở dưới bùa đầy. Ta còn xuống sân nữa, xuống mái mái! Như thế ta có nhiều bùa rất quý nghĩa là rất bùa để ném ra chông quanh. Không một chủ nghĩa nào có những « tin đồn » quá quyết hơn. Cái chủ nghĩa hời hám của bọn sống trong bùa bởi thế ít lâu nay được ca tụng luôn luôn trên mặt báo của họ.

Tiền thuyệt thứ năm của hiệu thuốc Hồng-khê mới nảy ra một tài hoa mới: K. Văn? một cái tên tài hoa và mập mờ. Mập mờ để cho con đen mắt lặn. Họ nhiều khoe lắm. Thực là: tài hoa được đủ trăm vành.

Nhưng đã khôn lại không ngoan. Tài hoa càng trở tài, càng cho người ta thấy rõ chân tướng. K. Văn vừa thô tục vừa nhạt. Hai đức tính đó ganh nhau phô diễn trên những cột báo vô duyên. Kể vô duyên đi đứng thế nào cũng chỉ tro trên thêm. Lời vô duyên của cái chí chàng K. Văn thô tục này không lấy màu hồ nào che lấp được.

Tin thơ... thảo. Xuân Diệu có bài Nhị Hồ du dương, trong đó hai câu: *Sương nương theo trắng ngời ngời lung trời.* *Tương tư nắng lòng lên chơi vơi...* toàn ghép bởi những tiếng bình thanh. Thấy vậy, lập tức tòa soạn tài hoa tin rằng thơ cứ làm theo lối ấy là êm và nhẹ. Và tin một cách bằng hái vụng vụng. Và nên lên báo những bài thơ

« êm và nhẹ » hơn, nghĩa là nhiều « âm ghép toàn tiếng bằng hơn của Xuân Diệu.

Đây này: *Đón bay êm qua lòng đêm không sương.*
Nghe đón bay, muốn lòng say gần thương.
Ói mừng lang, tay rung giáng tờ môn.
Hồn càng trôi, càng chơi vơi như đơn!
Cây nghiêng nghiêng, trăng ngoài hiên mờ mờ.
Ái rạo đàn, bay sang lòng mong chờ?
Người qua tay dưng tay bờ khung êm;
Rồi thời qua, ngồi nhìn bay hương đêm... v. v. (Yến lan)

Và đây nữa: *Chiều đi trên đời êm như tơ*
Chiều đi trong người êm như mơ
Lam nhưng ó! màu nguyệt lung trời
Xanh nhưng ó! màu phơi nơi nơi...
Vàng phai nằm im ồm non gầy:
Chim Yến co mình nương nương cây
Đáng mùa Hoàng-hoa, mùa Hoàng-hoa:
Đông-nam mây dùn nơi thành xa...
Oanh già theo Quyên: quên tin chàng
Đào theo Phù-Dung: thư không sang!
Ngân khơi, ngân khơi, ta, «ngân khơi,
Làm trắng theo chàng qua muôn nơi.

Theo chàng ta làm con chim Uyên... *Làm mây theo chàng bên nhang gần.*
Chàng ơi! hồn say trong mơ màng,
— Hồn ta? hay là hồn tình lang?

Lê mộng Thu *Xin đừng cười và xin đọc tiếp:*
Mi anh dăm dăm trông dường khơi
Thương ai long đong ngoài chân trời
Lóng bóng khuâng sâu tình êm ư
Như hơi sương vờn qua cảnh thu.

Nhưng bốn câu sau là những câu một người bạn Lêta vừa bịa ra để thi tài với các thi sĩ êm nhẹ. *Chợt bừng, Lê-ta cũng xin góp mấy vần mềm rêu:*
Thơ ơi là thơ! mềm ơi mềm!
Than ôi lòng ta sao êm êm?
Sầu ru? Hay là ta hơi gần
Cho nên nghiêng đầu luôn luôn than!

Muốn thơ mềm rêu êm nhẹ thì cứ việc dùng toàn tiếng bằng. Làm trái lại hẳn được cái kết quả trái lại. Thi dụ: tá cảnh đa bóng. Tiếng dùng phải khỏe khỏe cứng mạnh. Thế thì dùng toàn tiếng trắc là xong. Đây này: *Lúc đó quả bóng đã tới nê*
Chạm phải dưới nách một lực sĩ

Tác khúc một tiếng thốt đồng dục *Bóng bị giữ lại: cách sản thườe. v.v.*
Và muốn có thơ vừa cứng mạnh vừa êm nhẹ cũng dễ: chỉ có việc chọn lựa cả hai thứ tiếng trắc và bằng. Thực là một cách làm thơ rất... tiên lợi. **LÊTA**



Thực là cảnh « Ba đào »

điêm BÁO

Con người đa cảm

Tao Đán số năm, có đăng một bài đại luận của ông Nguyễn triệu Luật: « *Làm sao mà gág được một nền văn hóa riêng cho dân tộc Việt Nam?* » Trên bài đó, có đăng mấy giòng mào đầu của ông Lan Khai. Ông này là văn sĩ, như chúng ta đã biết. Bởi vậy ông phục cái bài kia làm và viết: — « ... đọc bài (này) .. lời thấy tâm hồn rung động đến nỗi tôi gần sa nước mắt. Một bài văn nghị luận... mà đã có thể cảm người đọc đến bực nằng thì, khi viết nó, tác giả hẳn đã xúc động không biết đến chừng nào!... » Ấy thế là cả tác giả cũng xúc

động, mà ông Lan Khai cũng xúc động. Chúng ta — độc giả — cũng muốn xúc động, đến khóc nốt. Nhưng hãy cầm nước mắt, xem bài ấy nói gì đã.

Theo ông Ng. triệu Luật thì mỗi dân tộc có một cách « vận chuyển, phô diễn tư tưởng riêng ». Nó là « quốc hồn » của dân tộc đó. Bởi



vậy ta không thể nói như người tây được, mà người tây cũng không thể nói như người ta được. (Cổ nhiên!) Ông Luật bèn thi dụ: — « Thi dụ như muốn dịch của: **THIỆN SĨ** (xem tiếp trang 18)

Đi ra bãi biển nước là đi đường lây Súc Khỏe. Sầu là pho. Tâm hồn đẹp để. Nếu các bà mắc một cái áo làm laune dài, đừng lời may không khi không những làm giảm về đẹp mà lại còn hại đến Súc Khỏe là khác.

Các bà muốn có một cái áo làm hoàn toàn tria đẹp lại vừa bền. Xin đợi cho được. Áo có dấu hiệu CÉCÉ của chính hãng Cự Chung dệt ra.

Mách giúp

MỚI GIA ĐÌNH NÊN ĐỀ Y! KHI HỮU SỰ KHỎI RỐI TRÍ!

Mùa hạ năm nay khi trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt » phát sanh rất mãnh liệt, hiện đã làm cho lắm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh hôn mê, làm Kịch, Ban, Trái, nhưc đầu v.v..., hãy nhớ tìm cho được thuốc « **BÁC-ÁI TRẦN CHÂU TÂN** » thời bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cắt có dán thơ, chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhân được » trị độ 50 bệnh nhơn.

BÁC - ÁI
100 Bd Tông-đốc-phương — CHOLON



Những tiếng cười trong mơ



ĐẸM mắt và thoáng đưa vào những hương thơm nhẹ.

Đèn « măng sông » trong nhà đặt chéch

một giải ánh sáng trắng xanh trên thềm, và phủ lên cái dạn gang trước cửa.

Tiếng ve ran khê, dịu dàng như bóng âm tối, và khiến người chợt chú ý có một thứ cảm tưởng lạ như nghe thấy tiếng văng lá cây reo.

Tuấn ngả người đọc sách trên chiếc ghế mây dài, thỉnh thoảng lại trông ra, mỉm một nụ cười vu vơ, rồi lại để mắt đến những hàng chữ sách.

Một con mần ở đầu bậc đến, ghéch mõm nhìn ra trời tối rồi nhảy lên ngồi gọn trên cửa sổ, bên một bình hoa.

Cảnh tượng có một vẻ bình yên êm đềm dịu ngọt.

Tuấn lim dim mắt, buông cuốn sách trẻ tràng xuống đất và đắm đắm theo đuổi một ý đẹp dễ nào vừa qua. Trong giây phút ấy, anh được hưởng một thứ hạnh phúc hiếm có ở đời: sự bình tĩnh trong sáng của tâm trí.

Tuấn cố sức giữ lấy cái ý vu vơ nó khiến anh được sung sướng đến thế, và cảm động một cách rất đậm thắm. Vì trong cuộc đời của anh ở bậc tuổi anh mà còn được « có lại » một chút lòng trẻ thơ. Những kỷ niệm rất êm đềm được dịp gọi lên, cả những kỷ niệm ngộ nghĩnh nữa. Tuấn không suy nghĩ. Anh buông thả cho lòng bơi đắm vào nguồn mộng tưởng hết sức mơ hồ.

Cả đến những tình tứ lãng mạn đạo tình của tuổi xanh non cũng không làm Tuấn mỉm cười chế nhạo.

Bỗng mấy tiếng cười bay gần đầu đó.

Tuấn rợn người lên một cách rất khoan khoái. Anh tự nghĩ:

— Chỉ còn thiếu có nhan sắc của những người đẹp vừa cất tiếng cười. Rồi Tuấn cũng cười, và giữ mãi nét cười phơi phới rung trên miệng.

Anh lại có một ý lo sợ mới lạ. Anh chỉ sợ cái cảnh đẹp chấp chờn cùng với thứ tâm trạng vãn chương hoa mỹ lúc đó không còn lâu nữa— anh sợ cái phần thiết thực của trí não anh vội thức dậy để không chịu nhận lấy những tình thế tố điềm bởi trí mơ màng...

Những tiếng cười mỗi lúc một gần lại. Những tiếng cười ngắn, ròn rã và trong trẻo, trong trẻo « như pha lê ». (Tuấn thấy chưa bao giờ những tiếng vì tâm thương này lại đúng đến thế.) Anh vẫn tưởng tượng theo cái lối dễ dàng lúc này và tạo cho « người có tiếng cười » mà anh không thấy mặt, một vẻ đẹp cao quý như tiên nga.

Những tiếng cười đã sắp qua cửa nhà anh.

Tuấn không muốn ngồi lên, cũng không muốn nhìn ra, sợ những hình ảnh mắt thấy sẽ làm hỏng cái tác phẩm ánh sáng tạo bằng tưởng tượng.

Tuấn lắng tai để nghe những câu nói len vào giữa những tràng cười.

Anh hơi cau mày, vì thứ chuyện « họ » nói với nhau không được hoa mỹ lắm. Họ là những cô con gái ở nhà ở lối xóm và cách nhà ga (chỗ Tuấn ở và làm việc) chừng hơn hai cây số.

Trong số thiếu nữ đó, Tuấn đã có quen một vài người. Tuấn thường ngày gặp họ vẫn gọi lại đề hỏi chuyện hoặc đề bông đùa.

Nhưng còn những tiếng cười lạ lùng kia thì lần này anh mới được nghe thấy! Có phải đó là trường hợp khác thường của đêm trăng đặc biệt đó, hay vì chính tiếng cười ấy đã có một sức huyền bí nào?...

« Tình cảm đêm khuya, linh giác của tâm hồn thường nhạy thấy trong lời của gió. » Tuấn nghĩ thầm câu văn về ấy trong lúc anh bàng hoàng ngồi thẳng dậy.

Ngoài thềm, vẫn giải một tấm sáng xanh mỏng trắng và lặng lẽ. Ve trong tối vẫn nhe nhàng ran, và bình tĩnh như một nhà tu hành, con mèo khoanh vãn tĩnh tọa bên bình hoa hồng trên cửa sổ.

Tuấn không đọc tiếp đoạn sách mà anh giữa chừng bỏ dở.

Phút mơ mộng kỳ ảo đã qua.

Anh vươn vai như búồng rữ những hình ảnh còn sót lại. Tuấn quay vào nhà gọi:

— Mạch! Mạch ơi!

Tên đây tờ nhỏ của anh vừa đặt mắt vừa bước ra. Anh hỏi:

— Mấy giờ rồi?

Mạch chạy xem đồng hồ ở nhà bên rồi nói cho Tuấn biết đã gần mười giờ. Đêm đã khuya đối với người ở chốn rừng núi càng tịch này. Tuấn hỏi:

— Vừa rồi mày có nghe thấy ai đi qua đây không?

Mạch lắc đầu:

— Thưa cậu không.

Anh nhìn nó mỉm cười và hỏi nữa:

— Hôm nay bao nhiêu ta mày biết không?

— Băm hôm nay là ngày áp phiến chợ Mai-Thảo, mười bảy tháng tư.

Tuấn sực nhớ ra. Buổi chiều lúc

ra ga tiễn một người bạn về xuôi. Tuấn thấy nói đến phiên chợ Mai-Thảo, không đề tâm, vì Tuấn đang nhìn theo mấy người con gái Thỏ trên xe lửa mới bước xuống: Các nhau sắc phúc hậu và thơ ngây của một cô đã khiến Tuấn chú ý đặc biệt. Tuấn đến gần hỏi, biết là bọn họ đi chơi chợ và đến sớm để rí chị em đi bắt lượn tối áp phiến...

Tuấn nhớ lại và nghĩ thầm:

— Hay là chính bọn con gái vừa qua đây?

Tiếng cười anh nghe thấy trong lúc thức ngủ chấp chờn, chưa hẳn đã là tiếng cười trong mộng. Anh chợt gọi đây tớ:

— Mạch!

— Dạ.

— Lấy bộ quần áo thô cho tao mặc.

Tuấn nghĩ được một ý ngộ nghĩnh đề dự buổi bắt lượn tối áp phiến này:

— Mười giờ, trăng mười bảy lên cao rồi...

Và xoa hai tay vào nhau để hưởng thức trước cái kết quả mà anh chắc sẽ có.

Tuấn mặc xong bộ y phục Thỏ, áo chàm dài, quần trắng, khăn xếp, và thêm vào đó một cái ô mà cậu con trai Thỏ nào muốn lịch sự cũng không quên mang theo.

Anh soi gương và cúi chào bóng mình rồi đột nhiên bỏ về một thôn quê, anh lấy một điện bộ vụng vại ngần ngờ mà anh bắt chước rất đúng. Anh quay lại bảo thẳng nói:

— Ăn hạp này mà khai kỳ lai?

Thẳng Mạch không hiểu, lắc đầu cười. Anh cũng cười theo, đá nhẹ cho nó một cái vào mông rồi quay ra, bôn bôn như đứa trẻ.

Mạch hỏi:

— Cậu đi đâu thế?

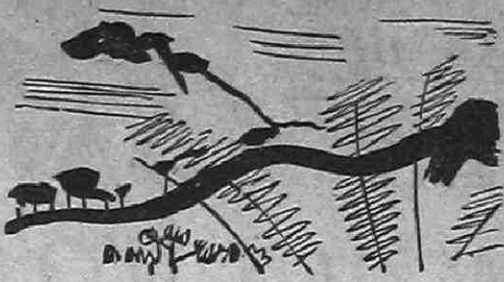
— Páy háng.

— Hi, nhưng cậu đi đâu thế?

— Páy háng mà cũng không hiểu...

TRĂNG NGÀN

TIỂU THUYẾT NGÀN của THẾ LỮ



Đi chợ, nghe chửi. — Tao páy háng dể tao lượn với người tiên trong giấc mơ...

Thằng nhỏ lại cười, vì câu tiếng kinh mà Tuấn nói vừa rồi cũng khó hiểu như câu tiếng thô.

Toán ra đến ngoài, nói nên lời một ý nghĩ không nhện được: — Ti nữa thì mình là thằng ngốc hơn hết mọi thằng ngốc. Trăng sáng như thế này mà không đi chơi.

Tràng quết trắng xóa cả giải đường phố ga. Hai gầy nhà lá hụp tụp ngủ bên đường. Tuấn (thấy la lẩn đi. Anh tưởng vẫn còn trong giấc mơ vì một chút mộng mị) vừa rồi vẫn còn vương trong trí não.

Toán ngắm hồng mình in trên mặt đất và cười thầm. (Sao bây giờ anh mới nghĩ đến lối giải trí ngộ nghĩnh này?) Anh tưởng trước đến những việc anh sẽ làm và đến cái vai khác thường mà anh sẽ được hưởng.

Toán vừa đi vừa khe khẽ hát những câu hát thô anh cho là ý vị nhất. Những lời thơ ngây đắm thắm, những tình từ tha thiết ái ân và đẹp đẽ hơn hẳn như cánh hoa rừng với thứ hương nồng đượm.

Anh nghĩ đến những nhà thi sĩ vô danh trong đám dân thô, những thi sĩ trong sạch và đơn sơ như nước suối, tuy không tên không tiếng nhưng ngàn muôn năm tâm hồn còn sống mãi trong lòng và trên miệng bao nhiêu kẻ đa tình.

Sự xúc động đắm lệt trong giọng thơ, Tuấn vừa bước nhịp trên ánh bạc của đường trăng vừa du lòng bằng những câu ân ái.

Bạn hỡi mị sương nà với lia...
 Bạn hỡi mị sương nà với lá...
 Và thấy chừng như liền cạnh người bạn nhan sắc đang sùi sụt

nghe những điệu tha thiết van nài. Trong bộ áo người cô sơ, lòng Tuấn cũng thôn thức một cách đơn giản, Tuấn quên hẳn mình là chàng con trai trí thức quen tìm những tâm tình phức tạp để vô số trải tìm. Anh cũng không mấy may mực cười cho cái thái độ ngờ ngẩn của anh lúc bấy giờ. Giọng hát càng ngọt càng lên cao và những cảm hứng càng thêm chao chửa.

*Bóng trăng sáng tỏ ruộng vườn
 Anh đi lẻo đẻo bên sườn non cao
 Tim em chẳng thấy em nào
 Đêm càng gần sáng càng nao nuốt
 lòng (1)*

Từng làn gió nhịp nhàng qua, tung phát cánh áo chầm đấm tràn ánh sáng.

Toán đã đi tới một mô đồi thấp, phẳng nhẵn như trái thắm chung xanh. Bên kia mé đồi là khoảng ruộng khô xếp thành ba bậc không đều. Tuấn thoáng thấy sau một rặng lá đen mấy người tụ họp. Anh hát vừa hết câu sau cùng thì một giọng đều đều se se cất lên, nhịp uyển chuyển uyển như sợi tơ dài bay ngang gió. Những lời hát tiếp rõ ràng đáp lại lời anh và cũng lượn trong loại ca dao mà anh thấy hay nhất.

*Nghĩa duyên sâu tựa ơn lòng
 Sầu vì e sợ đeo bông chẳng lâu
 Cây chưa xuân đã về thôn
 Cảnh mau lia lá lá mau rụng
 cảnh (2)*

(1) (2) Dịch thoát ca dao thô

— A ha! đây rồi! (Tuấn làm bầm nói thế và tìm lối gần nhất qua ruộng. Được rồi) Ta sang lượn với các em lúc nữa chơi.

Nhưng đoán được chủ ý Tuấn bọn con gái thô vùng lên chạy về phía rừng hồi. Mâu chàm thắm của áo lẫn với màu cây lá ở gần. Tuấn không trông rõ mặt ai, đành theo tiếng rúc rích nói cười mà đuổi bắt.

Tuấn nhảy sáu bước qua ba thửa ruộng hẹp, rêu về một phía đồi có nhiều bụi lá, và cứ theo tiếng cười phía trước băng lên. Bọn kia chạy rất nhanh lại thuộc lối tắt. Tuấn mấy lần vướng vào giữa một rặng xim chen xit và mất nhiều thì giờ mới gỡ xong.

Những tiếng cười bay đã xa. Sau cùng Tuấn không biết đường nào mà theo nữa.

Vừa thở vừa tìm lấy một chỗ để đi nhất, Tuấn rẽ về một ngã đường đất nhỏ ở ven trái đồi cạnh đấy thì bắt đầu thấy ngựa hai ống chân. Quần của Tuấn cỏ may bám đặc từ gấu lên tới quá gối. Hai câu hát rất phải dịp tả được cái tình cảnh khó chịu này. Tuấn không hát to. Anh ngồi xuống vừa nhặt cỏ may vừa làm nhảm lời và khe ngẩn nga theo điện:

*Thương em, dấu biết em lừa
 Thương anh, em nỡ em đưa chốn này*

Tuấn chúi xuống cỏ những đất bám vào gan bàn chân, rồi những sạn sỏi nhét trong đôi giày, toan đứng lên thì bỗng nghe thấy tiếng nó dùa ở gần. Tuấn chú ý nghe ngóng xem. Anh bỗng cảm lấy môi. Về phía tay phải anh, khuất sau sườn đồi xim, và trên một giải suối rộng và sâu lòng, một bọn bốn người con gái thô đang giục nhau xuống tắm.

Mặt trăng vừa lợt ra ngoài một khối mây đặc. Ánh sáng bừng lên soi xuống tận đáy suối trong. Nước đỏ mau ở phía trên và giải thành một làn kheo thái ở gần chỗ họ đứng. Một cô đang lấy chân đá xuống nước và té nước lên. Thích thoảng cô ta lại ngửa mặt lên cười. Tuấn nhìn kỹ và thắm reo lên: « Phải rồi! Ờ có ai ngờ. »

Lúc đuổi những người chốn chạy vừa rồi, Tuấn không ngờ lại có sự ngẫu nhiên kỳ dị đến thế. Người con gái đá nước chính là người có cái nhan sắc đã khiến Tuấn gọi là người Tiên.

(Còn nữa)
 THẾ LỮ

Tắm bể

Mua áo tắm bể nên chọn cần thận. Áo may khéo mặc vừa để chịu vừa tôn vẻ đẹp thân thể

HIỆU DỆT NAM-HAI

45, RUE DU LAC — HANOI
 (en face pagode Ngọc-Sơn)

CÓ NHIỀU KIỂU ÁO MỚI
 CHẾ RẤT NHẪ — GIÁ HẠ

Manh như sấm banh
 Ngon như canh-ky-na
 Rẻ như rượu vang

Rượu Dâu

Lê-Quynh Quảng bình

là một thứ rượu bổ có thể dùng giải khát và giải lao

AI MUỐN LÀM ĐẠI-LÝ xin viết thư thương lượng với Tổng đại-lý

M. Ngô Như
 49, Rue de la Gare — Vinh

Institut de Magic d'Extrême-Orient Viện-Đông-Áo-thuật-viện



Bản viện có trên 5000 Áo thuật, bảo đợp rành rẽ, hoặc lập gán hát, hoặc học để làm quàng cáo cho các hiệu buôn, học để giúp vai các đám tiệc, đám cưới... v... v...
 AI MUỐN LẬP

chương trình xin định 2 xu tem. Sách đã viết bản đầy 65 (rẻ) thuật rành rẽ, giá 6p30 (Thiên 0p15 cước) Thư, mandat hay tem gửi cho:
 Professor NGUYỄN THÀNH LONG
 Bié ple N° 28 Choison (Cochinchine)

Docteur Cao xuân Cầm de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ BỆNH HOA LIỆU và NỘI TRƯỞNG
 Nhận bệnh tại:
 156, Hanoi d'Orléans — Hanoi
 (Phố Cầu Đông, cạnh Hội Hội-Hợp-Thiện)
 Sách « Núi chuyện nước con » của bác-sĩ Cầm có bán tại hiệu Nam-Kỳ, phố Bô-hô, 17 Francis Garnier, Hanoi. GIÁ 0p.30 (một quyển)



CHÉ
 FÉ
 EXP

QUYỀN SỐNG CỦA MỖI NƯỚC

TA đã rõ những đặc điểm của nước : « một đoàn thể có một lịch sử chung, sống trên một khoảng đất, nói một thứ tiếng và có một văn hóa chung ». Nhưng ta khó mà phân biệt rõ lúc nào một nước thành lập. Giở lịch sử của loài người mà xem, ta chỉ nhận ra rằng dần dà, có một thời kỳ kia, người ở cùng trong một xứ có cái cảm tưởng rằng họ có liên lạc mật thiết với nhau, và xứ sở của họ đã thành ra một nước. Thường thường là lúc chế độ tư bản ở trong xứ ấy bắt đầu thịnh. Là vì để có chỗ tiêu thụ những hàng hóa của kỹ nghệ mới phối thai, các nhà tư bản mưu lập ra một thị trường riêng họ có đặc quyền nơi đó, thị trường quốc gia. Nhưng cũng có khi là lúc dân trong một nước cần phải đồng lòng để chống lại một tai biến chung, thí dụ như nạn ngoại xâm.

Dẫu sao, khi một dân tộc đã có cái quan niệm rõ ràng về quốc gia, họ đã thành ra một nước. Và ai nấy đều phải công nhận rằng từ lâu, và hiện giờ, sự tổ chức thành từng nước trong thế giới còn là một sự cần cho cuộc tiến bộ của nhân loại. Đó là kẻ cả những người có tư tưởng quốc tế, như những người theo chủ nghĩa duy vật của Karl Marx. Chính ông Jaurès, nhà lãnh tụ trí danh của đảng xã hội, đã nói rằng : « Cuộc thống nhất thành một nước là một điều cần cho sự thống nhất về xuất sản và về quyền sở hữu mà ai cũng rõ là yếu điểm của chủ nghĩa xã hội ».

Vậy một nước, lúc đã thành lập, có những quyền gì ? Cũng như một người, nước có quyền sống. Sống, đối với « nước », có nghĩa rộng như đối với người. Sống, không phải là chỉ ăn, và uống. Sống, còn nghĩa là có đủ tự do để tự quyết lấy vận mệnh của mình, tự vạch lấy đường đi, tự đạt lấy mục đích đã định. Sống, nghĩa là được tự lập, hoàn toàn tự lập.

Quyền sống ấy theo luật thiên nhiên mà có. Khi đã thành lập, nước nào cũng vậy, tự nhiên là cõ mà mở mang, cõ mà khuếch trương cái sức mạnh riêng của mình, và cũng như một người ở trong đám người khác, cố giữ lấy hay mưu chiếm sự độc lập, sự tự do về hình thức và tinh thần. Cũng vì thế mà phong trào quốc gia, một khi người ta đã nêu lên tư tưởng quốc gia, trở nên rất mạnh. Những cuộc mưu lấy lại độc lập ở hai nước

Irlande và Pologne là hai thí dụ rất rõ rệt cho phong trào này. Còn bao nhiêu nước khác nữa, cũng đương cố sức tìm đường thoát ly, cố sức đi đến tự do, cái quyền bất di dịch ấy của một người cũng như của một nước.

Cái quyền ấy, trên trường quốc tế người ta đã công nhận là một nguyên tắc bất khả xâm phạm, từ hồi Âu chiến. Nhưng, nguyên tắc ấy, nếu ông Wilson, nguyên tổng thống Hoa Kỳ, đã có cái vinh dự nêu lên cao, không phải là một nguyên tắc ông ta đã phát minh. Ngay từ hồi Đại cách mệnh Pháp, ta đã thấy người ta bàn đến và tuyên bố rồi. Những nhà cách mệnh Pháp, hôm 22 - 5 - 1790, đã ưng chuẩn một bản đề nghị tuyên cáo rằng : « Nước Pháp nhất định không gây một cuộc chiến tranh nào mà mục đích là để chiếm đất nước người và không bao giờ dùng võ lực để phá hoại sự tự do của một dân tộc khác ». Hơn nữa, năm 1790 lại còn tuyên bố thêm rằng dân tộc Pháp sẽ cứu giúp những dân tộc nao muốn mưu đoạt lại sự tự do đã mất. Năm 1795, một bản tuyên ngôn khác còn rõ ràng hơn nữa : « Các dân tộc đều có quyền độc lập và tự do. Không kẻ số dân nhiều ít và đất đai rộng hẹp, quyền tự chủ ấy không có thể đem bán chác được. Mỗi dân tộc đều có quyền tổ chức và thay đổi hình thức của chính phủ mình. Không nước nào có quyền lam xen vào công việc cai trị một nước khác ».

Xem như vậy, quyền sống của mỗi nước, ngay từ hồi ấy, đã được công nhận một cách rõ ràng lắm. Song, những tư tưởng siêu việt ấy, lâu dần người ta quên đi, cả nước Pháp nữa. Sự quên lãng ấy, một phần cũng do nền kinh tế ở Âu châu trong thế kỷ vừa qua mà ra nữa. Các cường quốc ở châu ấy, gặp hồi tư bản đại thịnh, sớm nhận ra rằng thị trường quốc gia không đủ tiêu dụng những hàng hóa họ xuất sản, mà đem hàng hóa ấy sang ngoại quốc, thì cuộc cạnh tranh có vẻ quá kịch liệt, thường là có thiệt hại cho mình. Họ bèn tìm những thị trường mới. Nghĩa là họ đi chiếm đất của những nước còn yếu hèn, vừa để khai thác nguyên liệu theo một giá rẻ, vừa để có chỗ tiêu thụ hàng hóa của họ một cách dễ dàng : chế độ thuộc địa, bảo hộ, bắt đầu xuất hiện. Và nhân đó, chủ nghĩa đế quốc dần dà thấy rõ rệt.

Kịp đến sau cuộc Âu chiến, một cuộc chiến

tranh khốc hại đã xảy ra cũng chỉ vì chủ nghĩa đế quốc kia, người ta đã nêu cao những tiếng « văn minh », « công lý », và người ta đã phục hồi lại cái « quyền tự chủ của các dân tộc » để chia nước Đại-Áo ra làm hai, để lập nước Pologne, nước Tchecoslovaquie, thay đổi bản đồ Trung Âu. Nhưng còn thuộc địa của Đức ? Đã tuyên bố một cách rõ ràng quyền tự chủ của các dân tộc rồi, người ta không thể nuốt mặt mà chia tay nhau thuộc địa của Đức như một mớ hàng được. Đương lý ra cũng phải cho họ quyền tự chủ, trả lại cho họ sự độc lập đã mất, nhưng lẽ tự nhiên các cường quốc đồng minh cho như vậy không được ổn. Cho nên, lúc tổng thống Wilson nêu lên cái thuyết « ủy quyền », người ta bằng lòng ngay.

Theo thuyết ủy quyền, những dân tộc chưa đến trình độ tự trị vì thiếu tổ chức, không có một chính phủ đủ ủy quyền để giữ trật tự trong nước, như nước Syrie chẳng hạn, đều đặt dưới quyền bảo vệ, quyền đỡ đầu của một cường quốc do hội Quốc liên cử ra và ủy cho cái quyền và cái bổn phận tập cho dân tộc ấy biết dần cách tự trị. Mỗi năm, cường quốc ấy phải làm một tờ trình lên hội Quốc liên, và lúc nào cũng phải mưu cho dân tộc bị trị mau thành độc lập.

Nhân đó, nhân sự tuyên bố trang trọng của các nước về quyền tự chủ của các dân tộc, người ta nghĩ ra được một thuyết mới về thuộc địa. Mâu quốc, không phải như ngày trước, đi lấy thuộc địa để làm lợi riêng cho mình, mà là để đưa đường dẫn lối cho thuộc dân đi đến sự tự trị, đến nền độc lập. Người ta vì thuộc địa như những vị thành nhân, cần phải có người đỡ kinh nghiệm hướng dẫn. Đến lúc khôn lớn, là tự nhiên người đỡ đầu sẽ để cho kẻ đã thành nhân được tự chủ và chỉ thế là đủ sung sướng vì làm trọn bổn phận rồi. Mâu quốc cũng vậy, hết sức dạy bảo cho thuộc dân biết được tự trị, và đến lúc họ biết rồi, sẽ để cho họ được hưởng cái « quyền sống tự chủ của mọi dân tộc ». Cái đặc điểm của sự bảo vệ thành thực, là nước đi bảo vệ làm cho sự bảo vệ chóng thành ra vô dụng.

Nói tóm lại, nguyên tắc vẫn là quyền sống bất di dịch của mọi nước, quyền tự chủ bất di dịch của mọi dân tộc. Chế độ « ủy quyền » hay chế độ « thuộc địa, bảo hộ » cũng chỉ là những phương pháp quyền nghi không trái ngược với nguyên tắc kia.

Có người bảo đó chỉ là lý thuyết, và trong thực tế, người ta đã thấy nước Đức đòi lại thuộc địa mà họ coi là nơi để lấy nguyên liệu, nước Ý đi chiếm Abyssinie, một nước đương sống trong sự độc lập. Tuy nhiên, không phải vì thế mà thuyết lý « quyền tự chủ của các dân tộc » kém sức mạnh. Đức, Ý vì những hành vi trái nhân đạo như thế, đã làm cho cả thế giới nổi lòng công phẫn.

Hoàng Đạo

Massage électrique (Soa nắn điện)

Làm cho da mặt mịn tươi, đi nắng không bắt đen, đánh kem phấn nhiều không hư hại da, không sinh ra làn nhang, giảm má, mụn sần trên mặt được, da không khô bạc, lỗ chân lông không doãng, nhô trắng đẹp da. Soa nắn điện, ích lợi cho da nhiều lắm. Giá từ 2p00.

CHỈ DÙM LÀM ĐẸP — Cách trang điểm, cách trộn màu phấn son cho hợp, thoa cho mịn, và cách tự ý làm massage (soa nắn) lấy cho người thêm đẹp theo lối Mỹ, soa nắn mặt và người. Giúp cho dáng đi đẹp và thân thể son sắc sinh tươi v.v...

QUÀ BIỂU (nếu mua từ 8\$00 giờ lên)

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn chì, son hay brillantine : Oyster (Con hến), Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Dupélie, Lanselle, Yardley, Guitare, Arancet, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email - diamant, Lux - Lenthéric, Coty, Forvoil Orsoy, Rosé noir, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klgtia, Epiloplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger, v. v...

MY VIEN AMY — FONDÉE EN 1936 — 26, HÀNG THAN — HANOI

CUỐN SỔ "VĂN"

của THỰC - CHIÊM

Dưới mục này, tác giả sẽ lần lượt ghi chép những câu nói, những cử động ngộ nghĩnh có khi cảm động nữa, đã xảy ra giữa hai giống người.

« Français annamite : tiếng Tây annam ! »

TÔI đã mượn đề của một điển tịch. Vì hai chữ « Français Annamite » vốn có một điển tịch. Người ta vẫn hiểu rằng trong một vài công sở to, thư từ giấy má lật vật, có khi quan hệ, đều do tham tá hay thư ký Annam thoả.

Nhưng ông thư ký đã đi làm từ khi chưa có máy chữ. Có ông đã đi làm từ lúc mới 15 tuổi.

Cho nên, ở một vài sở to kia, các ông ấy đã để lại cho Pháp văn một chuỗi « ngọc trai » vô giá.

Cụ phạm A, biệt hiệu là « Lại giả », đượ: nhà nước giao cho những việc quan hệ, tuy rằng cụ nói chữ Pháp theo lối Annam cũ như thế này: « luy », « pay-dé », « tay-dơ » (tailleur). Cụ không phân biệt giống đực, cái, một kiện hàng (colis) cụ nhằm với một người cu-li (coolie). Anh em báo cụ sao lại gọi chữ Ang-lê: « sích ti mơ » (steamer) là: « ét-tê-a-me ? Cụ thì lười ra cho xem, một cái lười ròn, tai ngất, rồi trả lời: « Già nên lười cứng mắt rồi ! »

Vào buồng ông chef, có một khi cụ ghé ngồi lên bàn, có lẽ vì cụ cậy có cái môi của tuổi già, rồi lấy thuốc lá của ông chef, vừa lấy vừa hỏi: « đã na cigarette, này ! »

Ông chef nhìn vào tờ thảo của cụ, thủng thủng hỏi, vì ông không nề mắng thẳng vào mặt cụ:

« Dites M. A. ? Savez vous donc que c'est incorrect (này ! ông A. ? Ông có biết thế là không lịch sự ?) Incorrect còn nghĩa là: sai với mẹo khi người ta nói về cách viết. Cụ đã hiểu nhầm và cụ trả lời rất gọn: « Que voulez-vous ? Français - Annamite ! Quoi ! » Ý cụ muốn nói: « Thì khôn nạn. Annam viết van tây mà lị ! » (Cụ dịch ra cho anh em thế).



NẮT ÓC

LY TOET — Không biết làm thế nào mà vẫn nhớ đi cho đỡ lộn điện được. Người Tây thất cách chỗ này.

Người ta bàn rộng cho cụ nghe rằng cụ đã bị cụ vì bất lịch sự. Không ngờ cụ lại vui tính lắm: « Thì câu trả lời của tôi: Français Annamite chả có nghĩa là: « Pháp Việt đề huề ư ? »

MỘT CỤ NỮ

Cụ này già lắm, và kém lắm. Đến nỗi đề đợi ngày về hưu rất gần, nhà nước giao cho cụ một việc mà có lẽ chả ai « nở » làm, một khi ăn lương gần hai trăm một tháng:

Giàn những thư từ để lại vào một quyển sổ.

Cụ không đọc báo, sách tây bao giờ. Nhưng có một lần cụ đã đọc, nhưng chỉ đọc có cái đầu đề.

Cụ hình như muốn khoe với anh em rằng cụ đã đọc sách báo tiếng Pháp. Cụ bảo:

« Này các ông ! Quyển: « Lê pa-dét anh đô si noa... » (Les pages indo-chino ses).

« Pa-dờ » cụ đã đọc là « pa-dét » ! Và chỉ có một lần ấy thôi... dù để người ta nhớ mãi cụ.

RỜI ĐẾN CÁC ÔNG

Ông ấy, đạo mạo lắm, vào xin phép đi lính tương:

— Permettez-moi de toucher mon-

neur ! » (Toucher có hai nghĩa: sờ mó và linh lương. Dịch nguyên văn cho phép tôi « linh lương » ông hay là sờ mó ông)

Chữ toucher ông ấy đọc là: « tít-tít ».

ÔNG NÀY NỮ

Ông này đi nhà thương về, mặt nhàn nhàn, bước đi khệnh khạng. Một cô đầm cùng đánh máy ở buồng ông hỏi thăm ông.

Ông thờ chẳng ra hơi: — « Ah ! je suis... orchide, Mademoiselle !

(À ! Tôi là: « thiên tử », có a) ! Có Đầm hỏi:

— Orchide ?... Orchide... Thế nghĩa là gì ?

Nhưng ông « orchide » đã đi mất rồi. Có Đầm đành ngơ ngác trông theo, lắc đầu. Và có lẽ đến bây giờ cô cũng vẫn không hiểu cái ông ấy ra làm sao !

TÔI LÀ...

Một ông ồm bụng vào buồng chef, rên rĩ xin nghỉ.

Ông ta đã khai bệnh bằng một câu này:

« Monsieur, je suis diarrhée, peut être, choléra... »

(Thưa ông, tôi là... tháo dạ, có lẽ thổ tả...)

Ông chef cười: « Alors, tuez-vous, mai ne tuez personne !

(Vậy anh tự giết anh đi, nhưng đừng giết ai cả nhé).

Ông ta giám trả lời: « Qui Monsieur ! » (Thưa ông vàng !)

Thực Chiêm

Vì số này nhiều bài nên mục Văn Chương phải để lại số sau.

TẬP TRANH

hoạt họa của Tú-Mỡ



Ông trạng mệo Phạm đượ Khiêm

An-nam, kẻ bọn nhân tài, Ông Khiêm, thạc sĩ, là người lừng danh.

Bi Tây du học du hành, Học thi, thi đỗ, đỗ đành phục thay ! Chiêm bằng Trang mệo Âu-tây, Giỏi ghê, giỏi gớm, xưa nay mấy người ?

Trở về, trang bước ra đời, Mệo tây toan lại đem nhồi sọ Tây. Sự đời lộn ngược đến hay, Học Lang-sa lại làm thầy Lang-sa.

Hiềm vì khác tí màu da, Tây con nghịch ngợm trồng. la thầy đồ. Thầy dù chữ nghĩa hay ho, Gõ đầu học trượt học trò chẳng xong !

Bao năm đèn sách lưỡng công Học nhờ viết mướn như ông cũng sâu !

Thếng Tây ông nói lẩn lẩn, Hối van quốc ngữ, lể đần rằng: « no... ! » Tú Mỡ

NHỮNG CÁI MẮT THẤY TẠI NGHE Ở NHÀ HÁT LỚN

Từ công chúng người Pháp...

NO trước, ban kịch Gil Roland sang đây có diễn mấy tối tại nhà hát lớn. Tôi có được xem một buổi diễn đó. Cái tài nghệ của ban kịch không làm tôi ngạc nhiên bằng cái thái độ của công chúng Pháp. Ô, người ta thật là biết xem kịch lắm. Tất cả rạp hát đều im phăng phắc, không một tiếng động nhỏ. Người ta mở cửa hay đóng cửa một cách yên lặng rất cẩn trọng, người ta bước đi rất rón rén — Cả đến những người bắt buộc phải ho nữa, họ cũng ho một cách khe khẽ trong khăn tay. Rạp càng yên lặng bao nhiêu, người đến xem lại càng phải giữ gìn bấy nhiêu, và một tiếng động sẽ cũng bị coi như một sự khó chịu vô cùng.

Trong cái yên lặng lịch sự, và thuần thực ấy, một lời đối đáp, một giọng nói của các vai kịch

đều giữ được hoàn toàn giá trị. Người xem thường thừ được hết cả cái hay và ý nghĩa của vở kịch diễn. — Cái họ thật sùng đáng với cái kia.

... Đến công chúng người Nam.

Thứ bảy trước, ở rạp hát lớn, cũng có diễn kịch. (Xem tương



thuật ở trang 21). Và công chúng đến cũng đông. Nhưng tôi ngờ nhiều người không biết họ có phải đến xem kịch hay không, hay họ đến vì việc khác.

Nói rạp hát ồn ào như một cái chợ thì khi quá. Nhưng cũng như

các buổi diễn kịch khác, buổi diễn kịch Đoàn Phú Tứ, buổi diễn Đoàn Tuyết vân vân, sự im lặng hoàn toàn không có. Lúc nào cũng có một thứ ồn ào dai dẳng và khe khẽ, thỉnh thoảng điểm vài tiếng rập cửa mạnh, tiếng rít cửa ghế, hay tiếng trẻ con khóc đòi bú. Phải, người ta còn đem trẻ con đến để cho nó ngủ trong rạp — (nào nó có ngủ !), người ta rập cửa như khi gát với thoáng nhỏ ở nhà, người ta đi mạnh như lúc nên gót trên hè phố.

Những người muốn đến để xem kịch thực lấy làm khó chịu: bởi chẳng lúc nào họ nghe rõ được lời nói của các vai kịch cả.

Một vài cảnh hay mắt

Ông ấy bế con đến, lúc kịch đã mở màn rồi. Vừa ngồi xuống, và có lẽ thấy nét mặt giận giữ của vợ, — vì ông đến chậm, — ông vội nói bõ bõ như ở nhà: « Ô, người ta trông hầy còn sớm mà ! Còn phải mặc áo cho con chứ ! »

Và khi nghe thấy tiếng « suy ! » với những cái đưa mắt của mọi người, ông ngơ ngác nhìn quanh như ngạc nhiên lắm.

Thiện-Sĩ

(xem tiếp trang 19)



TRÔNG CÙNG

TRÊN THỊ TRƯỜNG «CÁC NHÀ VÔ ĐỊCH»

Năm 1938, Joe Louis đã kiếm 50 lần hơn ông giám đốc nhà Pháp-quốc Ngân hàng



HỆ THAO nhà nghề là một nghệ mà tận tâm với làm việc chưa đủ; một là người ta nổi lên, hai là người ta ở mực tầm thường. Chứ không có quãng giữa. Nhưng sự thành công nhờ về bao nhiêu thứ ấy -- lẽ tất nhiên là phải có thiên tài -- ở đây đầy đủ và lạ lùng Số tiền mà một người có những đức tính khác ngoài sức khỏe và những tài trí cao về phương diện khác có thể hy vọng kiếm được không thể bì kịp với số tiền kiếm được của những ngôi sao trong môn đánh bốc. Nhưng công chúng chịu bỏ tiền ra để mua những cái họ thích; người ta chỉ có thể phán nản cho sự ham mê ấy; nhiều người chỉ nhắm mắt theo phong trào như cái máy. Chủ ý ở đây không phải là dựng lại cái thang giá trị. Ta chỉ nên ca tụng những con số của mấy bản kê dưới đây thôi.

Những món tiền lớn thu được trong những trận đấu vô Tiền Mỹ (Dollars)

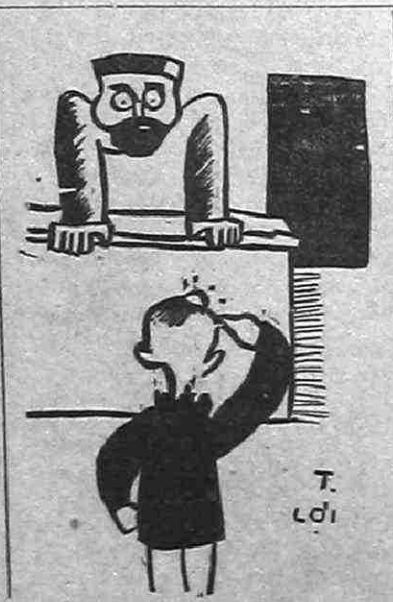
1. Tunney - Dempsey, ngày 22 Septembre 1927 ở Chicago 2.658 600
2. Trận đấu đầu tiên Tunney - Dempsey, ngày 23 Septembre 1926 ở Philadelphia 1.895 700
3. Carpentier-Dempsey, ngày 2 Juillet 1921 ở Jersey-City 1.789 200
4. Dempsey-Firpo, ngày 14 Septembre 1923, ở New-York 1.188 600
5. Dempsey - Sharkey, ngày 21 Juillet 1927, ở New-York 1.083 200
6. Schmeling-Sbarkey, ngày 12 Juin 1930, ở New-York 768.000
7. Wils-Firpo, ngày 11 Septembre 1924, ở Jersey-City 700 000
8. Schmeling - Joe Louis, tháng Juin 1938, ở New-York 650 000

Jack Dempsey là người đã thu được những món tiền lớn nhất cho các nhà tổ chức Mỹ. Chính chàng chứ không phải những địch thủ của chàng đã gây được cái lợi ấy. Chàng đã thu vào cho kết những nhà tổ chức 15 triệu dollars trong đời võ sĩ của chàng.

Chưa một võ sĩ nào đã thu được nhiều tiền như thế. Ở Paris, số tiền lớn hơn hết thu được là số thu trong trận đấu Pladner-Genaro, ngày 2 Mars 1929. Số thu ấy được gần một triệu quan.

Trận đấu Pladner-Genaro thứ hai thu không được 200.000 quan.

Sau đến Marcel Thil, trong những trận đấu với Tunero, Roth và Lou Bronillard, thu được nhiều hơn hết, từ 450.000 đến 600.000 quan.



— Anh chị em hòa thuận với nhau thì vui vẻ trong nhà.
TRÒ HÒA — Thưa thầy, chị Thuận con đánh con bươu đầu ra cơ 9.

Ta coi đó thì những số tiền thu được ở Pháp kém xa những số thu ở Mỹ

Còn số tiền của các võ sĩ kiếm riêng được không thể biết tường tận, song những số thu được của họ kê ra sau đây cũng không xa sự thực :

Tunney	111 triệu quan
Babe Ruth	103 "
Dempsey	92 "
Joe Louis	74 "
Sharkey	37 "
Carnera	26 "
Carpentier và Paulino	22 "
Jim Lond os	22 "

(Match)
M. dịch

GIBRALTAR BI HÂM DỌA

4000 thợ và 700 nhà chuyên môn kiến thiết ở cạnh mỏm Gibraltar

TRONG khi nước Đức đang sửa soạn một cách gèn lĩah cuộc « đi đến mặt giới » mai sau thì nước Anh rất ngạc về nhiều tin mới nhận được ở Địa-trung-hải và ở ven biển Phi-châu.

Cái vấn đề tìm cứu cứu cho không quân hay tàu ngầm mà Đức và đồng minh của Đức là Ý đương kế cứu để thực hành ở dọc những đường của Anh từ Suez đến Le Cap, khiến dư luận Anh sôi nổi.

Mấy bữa gần đây, ở Londres, người ta đã nhận được những tin dữ dội ở Gibraltar. Bộ chính thám đã báo tin rằng tướng Franco đã đưa rất nhiều thợ đến phía nam để kiến thiết thêm những pháo đài ở quanh Gibraltar, như thể rất đáng lo ngại cho cái mỏm đá ấy.

Bốn nghìn tù nhân và bảy trăm năm mươi nhà chuyên môn, trong số hẳn có nhiều kỹ sư Đức, có lẽ đã khởi công.

Người ta đã cho Gibraltar là bất khả xâm phạm ở phía biển. Nhưng biên giới của mỏm ấy không được chắc chắn ở phía đất liền. Và đối với Anh, mỏm Gibraltar là một biên giới sống còn, cái chìa khóa của Địa-trung-hải, của con đường sang Ấn-độ. Vậy người ta có thể tin Anh sẽ hành động một cách cương quyết. Sự hành động ấy chính thức... hay bí mật?

Tương lai sẽ cho ta hay.
(VU, ngày 5-4-39)
M. dịch

Lớp dạy vẽ tốc hành do họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG trông nom CAM ĐOAN TRONG 3 THÁNG THANH TÀI

Giấy vẽ đủ các loại (Truyền thần (tự) vẽ sơn). Sau khi học 3 tháng, có đủ tài năng vào trước. Có thể dùng tài nghệ của mình để...

NGAY NAY NÓI

Xin nhắc lại các bạn rằng phải riêng, dưới để chữa một phần lớn của mình. Không được để cho báo chỉ trả lời những câu hỏi...

N. Lân, Hưng-yên. — Nếu vợ bị mẹ chồng hành hạ, chồng phải làm cách nào cho ăn thỏa được đôi bên?

— Có nhiều trường hợp mà người chồng không sao hòa giải được, vì người mẹ ác nghiệt và lắm điều quí. (Người vợ nếu như thế dễ xử hơn). Tốt nhất là đem vợ ra ở riêng để tránh những sự xét hỏi hàng ngày.

N. Lân, Hưng-yên. — Có nên lấy vợ hay không khi đang đi học?

— Không nên lấy vợ sớm quá, và trong thời kỳ còn đi học — nghĩa là còn ít tuổi — lại càng không nên lấy vợ lắm. Chỉ nên lập gia đình khi nào đã đủ tuổi, và có thể nuôi vợ con được.

M. Trith, Hanoi. — Máy ô tô tụt điện thường dùng những lưỡng điện có kích thước nhất định. Lưỡng điện phải dài hay ngắn bao nhiêu đây?

Vậy một chiếc tàu bị nạn báo tin cấp cứu thì phải dùng lưỡng điện nào để cho mọi đơn ô tụt điện chung quanh đều biết? Và sao không gọi mà lại đùa biết được?

— Các lưỡng điện dài, ngắn khác nhau. Khi báo tin cấp cứu, C. Q. hay S. O. S. người ta dùng lưỡng điện quốc tế. Và trên các tàu biển, hoặc đài vô tuyến điện, cứ nửa giờ một, người ta lại dành mấy phút nghe lưỡng điện ấy.

T. D. Touranne. — Một tờ báo ở Hanoi, thường được cơ hội có báo, chấy, nhà đồ, đánh nhau có người chết là chụp ảnh những người thiệt mạng in lên báo.

Tôi tưởng gặp một cái xe tang ai này phải ngã mũ nghiêng mình, vậy tờ báo kia không biết kính trọng những người đã chết còn có trưng bày những bức ảnh không mỹ thuật gì hết trước mắt mọi người?

— Sự thông tin tức bất buộc phải có ảnh, để người đọc được biết rõ hơn.

Sự chụp ảnh những xe tang, không có gì là bất kính cả. Trong nhiều trường hợp, những xác người chết hay bị ám sát không nên chụp, nếu những ảnh đó không ích lợi gì cho người đọc. Ảnh của một cái xác trên đường hay bị đâm chém chỉ gọi cho người đọc những nghĩ ghê sợ.

Thường thường có một cuộc đá bóng trên quan hệ nào là có xảy ra tại nạn của các cầu thủ chơi xấu.

CHUYỆN

ban công... câu hỏi vào một mảnh giấy... không được... những câu...

ĐỜI LÊN XUỐNG CỦA ỚNG CHỦ BÁO LỚN NHẤT HOA-KY VÀ THẾ GIỚI: HEARST

NƯỚC MỸ rất chú ý về cái thời... ông Hearst, người đã sáng lập nên hai mươi tờ báo, sẽ chết trên một đồng rơm chăng?

vì thế ông đã một lần tới thối với nước Pháp vì không xin được bác đầu bội tình cho người giàu... ông tích trữ rất nhiều những châu báu, bảo vật...



« Gắn đèn thì sáng » gắn mực thì... gì? - Thi... thêm a! Thầy con cứ xuống lên nhấm rơm ngon lắm a!

LUOM LẠT

Clarence John Shearn, giám đốc quốc gia ngân hàng Chase, đã cho ông Hearst vay những món tiền lớn từ mấy năm nay. Ông đã ngỡ ý với những người thân rằng ông chỉ còn mong ước một điều: « Cứu vãn tình thế hiện thời của ông... »

Đã lâu nay các viên chức Anh cố du những người Âu đã không biết chữ đi học tới nhưng không được. Có 1.600 lớp học lỗi mớ ra để dạy học nhưng vẫn vắng teo. Các ông giáo người Âu, am hiểu tình hình dân chúng, đã biện cái ý kiến cho phép học trò hủi thuốc trong lớp.

Ngày nay ông chỉ còn giữ được những mảnh gãy nát - những mảnh gãy nát tốt đẹp - của một gia tài và một đời sống lộng lẫy quá độ. Năm 1922, khi ấy là thời kỳ toàn thịnh, ông tiêu tiền một cách xa hoa mà không đợc hoàng nào có thể theo kịp.

TRÀNH PHỐ Lisbonne nhận ra rằng dân trong thành phố chỉ sống dựa dờ trong nhà. Cứ chấp tới đến phố xá đã vắng teo. Trại bản với thói tục của dân các thành phố miền nam Âu-châu, dân thành phố Lisbonne không biết đi chơi tối.

Học phí trong 3 tháng 15\$00. Nhận học sinh có hạn, nên biên tên trước ngày 3 Juin tại: 16 Rue Lê Lợi - Hanoi

CÁI NGHĨA CỦA NHỮNG ĐẤU BÀN HIỆU Phil Cooper, một hiệu thợ giặt và nhuộm lớn nhất ở New-York, gần đây có đăng một bản thông kê rất lý thú. Cứ bằng vào những đấu bàn ở quán áo của khách hàn; đưa đến, hiện ấy kết luận

những câu rất đáng chú ý về tình hình trong nước. Số đấu bàn về dầu máy tăng lên 20% từ năm 1935, tỏ ra kỹ nghệ về ô-tô phát đạt. Số đấu bàn về nước biển cũng trong thời hạn ấy tăng lên 50% mà đấu bàn về cỏ thì kém đi 30%.

Biên giới thay đổi quá chóng! Bộ Quốc gia giáo dục Mỹ vừa mới ban bố ở Washington một đạo sắc lệnh cấm in những bản đồ mới Âu châu để học trò dùng.

Ông Roentgen và quang tuyến X. CỐ một sự ta nên nhớ là phần nhiều những việc phát minh lớn của thế kỷ thứ XX đều đã thành công từ thế kỷ thứ XIX.

Những quang tuyến đã qua bầu thủy tinh dọi vào chất trên kia và làm sáng lên ảnh thế. Quang tuyến ấy tức là quang tuyến mới tìm ra.

HẠT SẠN

Tàu điên ?

T. T. T. Năm số 29 trong truyện dài « Gái trinh » :

Mấy toa tàu chạy qua trước ga, rồi đỗ lại.

Sao « tàu » không đỗ trước ga lại « chạy qua » rồi mới đỗ lại. Lỗi ấy tại ai ? Tại mấy cái toa tàu, biết chạy, hay tại tác giả tài hoa ?

Chữ Pháp của nhà văn tài hoa

T. T. T. Năm số 31, trong truyện « phiêu bạt » :

Đồng chàng cất giọng như khóc, ca vang lên một đoạn của bài « chiến sĩ ca » riêng của thù thủ (hymne de guerre) :

... Homme de fer que rien de lâche
Nous regardons la mort en face :

Dans l'orage qui gronde

Où dans la rude combat,

Hát thể thì đến thính giả cũng phải khóc chứ chả cứ gì một mình chàng.

Văn tài hoa số 30

T. T. T. Năm số 30, trong bài « một đời nghệ sĩ » :

Người khách ấy đã hoài hỷ cả ngày tháng, hoài hỷ cả trí lực — phiêu diêu một đời giang hồ để tìm những cái mới, những cái ở những nơi bờ xa, bến lạ mà người tìm thường không bao giờ hông đến được. Mà giá phỏng có đến được, theo được thì người ấy lại bỏ cho họ, nhường cho họ mà đi ngay.

Người tìm thường không bao giờ hông đến được. Nhưng giá phỏng có đến được (nghĩa là vẫn hông đến được) theo được, thì người ấy (người tìm thường hay người khách ấy ?) lại bỏ cho họ (người khách ấy hay người tìm thường ?) nhường cho họ (chúng cho người khách ấy ?) mà đi ngay. Nếu người tìm thường bỏ lại, nhường lại cho người khách ấy mà đi ngay (đi tìm cái mới khác ?) thì người ấy có lẽ không tìm thường nữa. Hay nếu tìm thường thì cả đôi bên cũng tìm thường. Và người tìm thường đi theo người khách mà nhường

được cho người này đến trước thì la thục đấy.

Đã bảo học đặt câu cho thông rồi hãy làm bài luận « mà lị » !

Độc giả tài hoa cũng bất mãn

T. T. T. Năm số 31, trong mục văn chương, bài « Những con chim già » :

Đã bao lâu tôi muốn tìm một chút trăng cũng như đã bao ngày tôi muốn tìm một chút Ngộ (!), lòng tôi chỉ thêm bất mãn. Cây, thì cứ xanh và đóng chặt trên những sườn đồi ướt lướt thướt, không dám nhìn những lối thẳng vắng tanh, như choán ập nhau, chịu lạnh.

Nếu muốn được mãn nguyện kẻ cũng dễ, chỉ việc đào cây lên cho nó héo đi và khối đóng chặt trên những sườn đồi ướt lướt thướt và khối không dám (?) nhìn những lối thẳng vắng tanh. Nhưng viết văn như thế thì khó lòng làm cho độc giả tài hoa khỏi bất mãn được.

Tuy thế

Cũng trong bài ấy :
Màu đỏ thích mắt, tay thế, cũng cháy, cũng nổ rền (?) rõ như xa xăm đem về những buổi đầy sao ở trên trời, và đầy bàn tay ở quanh tôi.

Tuy thế, câu văn cũng chẳng có có nghĩa lý gì. Vì còn ai hiểu tại sao màu đỏ lại nổ rền rõ như xa xăm và tại sao nó lại đem về được những buổi đầy bàn tay ở quanh mình ?

Câu văn còn tàn hơn

Cũng trong bài ấy :
Một đứa trẻ bắt được nó (con chim già) — mà rất dễ bắt được — sẽ cho chim vào lò lửa tàn như đời chim tàn, sau khi vật ít cái lông (?)

Ý chừng đứa bé thui chim và thích ăn cả lông. Nhưng sao nó lại cho chim vào lò lửa tàn ? mà lò lửa tàn sao lại như đời chim tàn ? Họa chăng nó như câu văn tàn của tác giả.

Găm

T. T. T. Năm số 257, trong truyện « Đồng tiền vạn lịch » :

Kể chết trước người thóc sau, linh hồn họ vất vưởng không cùng sông song bay trong găm huyện ảo.

Thế thì huyện ảo là cái gì đờng và linh hồn là đàn muỗi mất rồi !

HÀN ĐÀI SẠN



BÀI HÁT NÓI TẶNG CHI EM XÓM TÀU BAY

CÁI VA VỊT ?

MUỖU

Chi em dưới xóm Tàu Bay,
Bị điều ơ n ức, nghi cay đắng đời !
Cũng là cái hạn tam tài,
Nỗi oan những muốn kêu Trời... Trời xa !

NÓI

Thật là vạ vịt.
Xóm bình khang khôn xiết nổi chua cay.
Chỉ vì hai bác đội tàu bay
Bị mấy kẻ quạ tay lăm lờ.

Nhà chuyên trách ra công tầm nã
Sao sục lòng bắt bớ kẻ hành hung.
Nhưng kẻ lờ lăm biết sợ phép công,
Đã xa chạy mất tung mất tích.
Ngao ngán nhẽ, các nhà chuyên trách
Đòi chi em đề liệu cách điều tra.
Bắt chi em phải toạc khai ra,

Nếu bưng bít ắt là có lỗi.
Nhưng, lũng túng, chi em khôn nổi,
Biết đâu là manh mối mà khai.
Khiến cho nhà chuyên trách phải làm oai,
Hả cơn giận quyết ra tai trừng phạt.
Giận cá xồng, các ngài bằm chém thớt,
Vật trụ đồng chẳng được, vật thầy tu.
Phạt chín nhà đóng chặt cửa « phòng thu ».
Trong một tháng, cấm lu bù trống phách
Bắt lính canh cửa ngăn rào du khách,
Ồi eo ôi ! Nhà chức trách thẳng tay !
Lẽ gì ? Họa có Trời hay !

Tú Mỡ

Tin các báo — Vì hai người đội tàu bay bị hành hung, nên các nhà chuyên trách đã ra lệnh đóng cửa các nhà hát ở xóm Tàu Bay, không được tiếp khách trong một tháng. Có lính canh gác ở ngoài.

30.000 chemisettes

Nha dệt CU GIOANH hiện thời đã chế tạo hàng tháng tới số áo đó để bán buôn cho khắp các cửa hàng trong xứ.

Manufacture
CU GIOANH
70, RUE DES ÉVENTAILS,
HANOI — TEL. 525

Bệnh khí hư

Đàn bà có khí hư là vì có kinh mà không thông, hoặc làm lượng nhiều, ăn uống thất thường, hoặc vì bệnh tình người chồng chuyên sang. Kịp nên uống thuốc của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khỏi chắc chắn. Giá 1p.20 một hộp, uống 3 ngày. Nhà thuốc đã nổi tiếng chữa các bệnh lậu, giang-mai, hạ cam, v. v. bất cứ nặng nhẹ, đều được khỏi rút nợ. Thuốc lậu 0p.60 một hộp, Giang mai 0p.70, Hạ cam 0p.30.
ĐẠI LÝ : Quang-Huy Hai-duong, Ích-Trí Ninh-binh.

Từ đảng lập hiến...



Ủy hội có nghị viên quân
bạt đến nay, chưa
bao giờ thấy có bóng
một người của giai
cấp cần lao ra tranh

cử. Các nghị viên tối cao ấy đã
dành riêng cho bọn nhà giàu và
nhất là cho bọn người trong đảng
lập hiến, một chính đảng có thể
lực nhất ở Nam-kỳ và bây giờ đã
lại ngày đổ nát.

Tuy vậy, mấy ghế nghị viên khác
còn thay đổi luôn, chứ ba ông Bùi
quang Chiêu, lãnh tụ cái đảng ấy
cũng với hai kẻ bộ hạ rất đặc biệt
Nguyễn Phan Long và Lê quang-
liêm tức Bầy không bao giờ vắng
mặt trong hội đồng từ năm 1926 tới
nay, thế mà lần này cả ba người đó
đã bị thất bại rất đau.

Tại sao vậy?

Hai mươi mấy năm trước, nhà
cầm quyền rất bạc đãi dân bản xứ.
Người Annam — nhất là hạng
du học sinh có đồ đạt mà chẳng
được những địa vị xứng đáng — rất
phấn uất nhưng chẳng biết phải
đối phó cách nào. Giữa lúc đó ông
Bùi quang Chiêu sang Pháp vận
động xin lập ra một chính đảng
tức là đảng Lập hiến — Parti con-
stitutionnaliste — khai sinh ngay bên
ấy vì xứ ta chưa có phép tự do lập
chính đảng như bây giờ.

Về nước, ông xuất bản tờ « la
Tribune républicaine » làm cơ quan
phản đối kịch liệt cái chính sách
cai trị hẹp hòi của chính phủ.

Dân Nam-kỳ rất hoan nghênh,
năm 1926, ông ra tranh nghị
viên quốc hội cùng với ba người
bộ hạ của ông, được cử tri tin
nhiệm hoàn toàn.

Khóa ấy, tuy ông không làm gì
ích lợi cho đời sống đang vất vả,
khó nhọc của dân, nhưng họ cũng
có ông hộ một lần nữa. Khóa này,
ông càng nịnh hót chính phủ và chỉ
bênh vực quyền lợi của tư bản thôi.
Đến khóa sau cùng, năm 1935, dân
chúng đã rõ bộ mặt của các ông,
nhưng số dĩ họ còn tái cử được
nữa là nhờ có bọn nhà giàu cho
tiền mua thăm và vận động ngầm
buộc các viên chức phải bầu số
Lập hiến.

Thế rồi hai đảng viên trọng yếu
đồng thời đều có chân trong viện
quốc hội là Ngô văn Huân và Lê
quang Liêm xin chính phủ cho
khẩn những khu đất ở Noc Nan và
Thanh Quới do đám nông dân đã
khai phá thành ruộng nương, gây
ra nhiều cuộc xô xát lưu huyết mà
kết cuộc bên lũ dân quê chết hại
người (như vụ Noc Nan chẳng hạn).

đến nhóm Tranh đấu.

Giữa lúc ấy thì nhóm Tranh đấu
do mấy du học sinh của ta ở Pháp
về chủ trương với khẩu hiệu « đòi
tự do, cơm áo, hòa bình, chống tư
bản phát xít ».

(Ngoài hai nhóm Tranh Đấu và
đảng Lập hiến ra, còn có một chính
đảng nữa gọi là đảng Dân chủ do
đám thanh niên... già cấp tiến
như bác sĩ Đôn, bác sĩ Thịnh chủ
trương. Những đảng ấy không có

Ngày Nay ở khắp nơi

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ MIỀN NAM

của TRẦN VĂN LAI

*Nam-kỳ có một chế độ chính trị rộng rãi hơn ở Bắc-kỳ. Đại diện cho
dân là hội đồng quân hạt, có nhiều quyền hạn hơn nghị viện dân biểu
ở Bắc với Trung, và trong đó số nghị viên Tây, Nam ngang nhau. Đã
tháng năm vừa rồi, đã có cuộc bầu cử nghị viên quân hạt, hai giới
lao-động và tư bản chống nhau. Sự tranh đấu rất kịch liệt.*

*Muốn để các bạn đọc được hiểu rõ, Ngày Nay đã nhờ ông Trần Văn Lai
trình bày dưới đây tình hình đại quan về chính trị ở Nam-kỳ.*

xuất bản báo làm cơ quan, cũng
không đưa đảng viên vào nghị
trường, nghĩa là không hề hoạt
động. nên ở Saigon hiện nay không
mấy ai biết tới).

Quần chúng bị đảng Lập-hiến
phỉnh lừa bấy giờ đã chán nản,
vừa nghe có nhóm Tranh Đấu ra
đời với tờ tuần báo La Lutte, một
tờ báo « dám nói » hơn hết, nên họ
đua nhau theo ủng hộ. Nhờ thế mà
Thâu, Thạch Tạo, Mai được đưa
vào hội đồng thành phố.

Nhóm Tranh Đấu rồi cũng tự chia
rẽ làm hai: thêm nhóm Dân chúng.
Tuy vậy, trong thời kỳ nước Pháp
đo thủ tướng xã-hội Léon Blum cầm
quyền, bên này, hai nhóm Tranh
đấu và Dân chúng lại hợp tác gây
nên phong trào Đông-dương đại hội
mục đích để thảo luận những
nguyên vọng rải rác của các sắc
dân trong nước, góp lại thảo thành
một bản yêu sách chung để đưa
lên Ủy ban điều tra thuộc-địa mà
người ta tưởng sắp qua xứ này.

Lúc bấy giờ có bọn Chiêu, Liêm,
Khá, Thuận v.v... nghĩa là bọn đại
biểu nhà giàu ở viện quân hạt cũng
hợp tác với nhóm Tranh đấu. Nhưng
chưa thành thì bọn ấy thình lình
rút tên ra để cho lãnh tụ hai nhóm
cực tả là Dân chúng và Tranh đấu
bị nhốt khám. Thế là tự đó, nhóm
Tranh đấu (Đệ tứ quốc tế) nghiến
hắn với nhóm Dân chúng (Đệ tam
quốc tế).

Thấy rõ các chiến sĩ hai nhóm
cực tả ấy đã từng hy sinh vào tù
ra khám. nên dân chúng Nam-kỳ
hiện nay hết sức tin nhiệm, nhất
là nhóm Dân chúng của phái Đệ
tam được dân cây lục tinh hoan
nghênh. vì nhóm ấy có phái người
đi cô động. Còn thanh niên trí thức
ở Nam-kỳ, nhất là Saigon, Chợ-lớn
Gia-định thì chỉ tin nhiệm nhóm Đệ
tứ thôi.

Câu bầu cử lần thứ nhất

Ngày 16. 4. 39, Nam-kỳ bầu 10 ông
nghị chính thức và 5 ông dự khuyết.
Có tất cả 31 người ra tranh và số
người được quyền đầu phiếu là
26.118, hầu hết là viên chức nhà
nước và tư bản.

Ở các quận khác thì mấy ông
nghị mãn khóa có tài nịnh hót ra

tranh. Đối đầu với các ông là
chiều thanh niên tân học nhưng
chưa ai nghe tên biết tiếng. Lại
không được ai ủng hộ và không
có tiền nhiều để mua thăm. Cho
nên hễ các ông nghị mãn khóa
ào ra thì đặc cử ngay, chỉ trừ chỗ
nào mấy ông ấy không ra, bọn thanh
niên mới chen chân vào được.

Tuy vậy, ở quận tư, ông Lê quang
Liêm tức Bầy cũng còn mang tám
hàng hai tạ đúng của ông ra, nhưng
lần này thất bại, khiến ông không
dám ra lại kỳ thứ nhì.

Đáng chú ý nhất là các nhà ứng
cử ở quận nhì. Trong quận này có
tất cả 11 nhà ứng cử ra tranh. Trong
số ấy, găng nhau hơn hết là hai số
trạng sư Vương quang Nhường và
Nguyễn đảng Liêng cực hữu, và số
Tranh đấu Tạ thu Thâu, Trần văn
Thạch và Phan văn Hùm, cực tả.

Kỳ này, hai ông Bùi quang Chiêu
và Nguyễn Phan Long không dám
ra, thế cũng may cho hai ông đấy.
Nhưng đã có trạng sư Nhường. Bởi
thế nên số ấy được Chiách-phủ ủng
hộ rất gắt, đồng thời nhà nước lại
làm khó để cho số cực tả, chẳng
hạn như không chấp đơn ông
Thạch vì ông này có bị án 500 quan
phạt và ông Thâu vì ông xoi
com nhà tù hoải.

Hai ông cùng các tổ chức thợ
thuyền khác đánh điện-tin ra ông
toàn quyền ở Hà-nội và qua ông
Tổng trưởng bộ thuộc-địa phản đối
sự vô lý đó, vì ông De Lachevrotière
có án 200 quan phạt và hai năm
tù mà vẫn được quyền tranh cử
như thường.

(Ngoài ra, ông Trần-quang An,
cựu tổng lý « Đuốc nhà Nam » ra
tranh ở quận năm cũng bị Chiách-
phủ không chấp đơn.)

Tuy vậy, đến giờ trót, nghĩa là 5
giờ chiều gần tới lúc tuyên bố kết
quả, số Vương-quang-Nhường chỉ
hơn số Tranh Đấu có 202 thăm.

Cuộc bầu lại kỳ nhì : giai cấp cần lao hoàn toàn thắng lợi

Cuộc tuyên cử kỳ nhất, cử tri
không đi bầu đến hơn phần nửa.
Người ta bảo rằng họ chán ngán vì
số Tranh Đấu không đặng nhón nhặn
có quyền ứng cử, còn đối với số

Vương quang Nhường thì họ đã sợ
cái « tài hùng biện » của bọn Bà
quang Chiêu rồi.

Cho nên mặc dầu kỳ nhì ông
Ng. Phan Long (mà đã lâu người ta
hết tin nhiệm) ra tranh và đồng
thời nhóm Dân Chúng cũng đưa
Dương - bạch - Mai và Nguyễn-văn-
Tao, hai nhà lãnh tụ nhóm đệ tam
quốc tế, cốt để chia bớt số thăm
của số Tranh đấu, đặng cho số
Vương-quang-Nhường nghĩa là cho
bọn của các nhà tư bản sai ra đặc
cử.

Nhưng, nghe nhóm Tranh đấu
đặng chính thức ra tranh cử nên
cử tri ở quận nhì đều bỏ cho số
Tranh đấu hết.

Kết quả: Tạ-thu-Thâu và Phan-
văn-Hùm nghị viên chính thức,
Trần-văn-Thạch, nghị viên dự
khuyết.

Điều nên chú ý là trong quận nh
có 6.772 cử tri, trong số đó các viên
chức và tư bản chiếm gần hết. Thế
mà họ không bầu cho Nhường,
Chín, Liêng hay Nguyễn-phan-Long
là hai số thế lực nhất, lại dồn thăm
cho số Tranh đấu là số cực tả.

Bầu cho số Tranh đấu, cử tri
quận nhì chỉ cốt muốn đưa vào
nghị viện những người cách mệnh
xưa nay có tiếng là những chiến sĩ
dũng cảm, để đòi cho dân ta quyền
tự do dân chủ.

Bầu cho số Tranh đấu, tức là cử
tri muốn đuổi ra ngoài nghị trường
các ông nghị cầm mà ông thống đốc
Pagès đã bảo... « các ông chỉ thay
mặt cho bọn nhà giàu thôi. »

Bầu cho số Tranh đấu, cử tri chỉ
muốn cho cái chính sách cai trị hẹp
hòi ở đây mở rộng thêm, để cho
dân xứ này đặng sung sướng thêm
một chút, và thực lòng hợp tác với
chính phủ, để bảo vệ đất nước.

Thế thôi, chứ người cử tri không
hề nghĩ đến và phân biệt chủ nghĩa
cộng sản Đệ tứ quốc tế hay Đệ tam
quốc tế gì cả.

TRẦN-VĂN-LAI
(Saigon)

VÔ - ĐỨC - DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ

8 Place Négrier

HANOI — Tél. 77

Tại sao uống thuốc hoài mà không khỏi?



Uống thuốc hoài mà không khỏi là bởi quý ngài không chọn thuốc. Mỗi khi rồi có bệnh, hãy lựa cho được thuốc chuyên môn mà dùng.

Trong Nam, thuốc ho, điều kinh của hiệu **PHỤC-HƯNG Y-QUÁN** Cholon đảo chế được tin dụng nhiều là nhờ cái đặc biệt thuốc chuyên môn, trị mau lẹ, dứt tuyệt và dễ uống. Chúng tôi xin giới thiệu với đồng bào ở Bắc, hãy dùng thử mới biết cái tài trị bệnh của thuốc **PHỤC HƯNG**.

Bác phê liên được

Trị các bệnh ho mới phát, ho kh ỏ, có đàm, tắc tiếng. Ho gà, có thài ho, để rồi ho sần sần. Ho lâu năm, đờm lợn cợn xanh, đen, có huyết. Ho lao. Hai bả vai đau, đầu xây xẩm, mắt ngủ, ớn lạnh, xót xa trong phổi. Hiệu nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1.00.

Phụ nữ bạch huyết

Trị kinh nguyệt không đều, hay rối sợt. Huyết kinh bầm dợt, huyết k ịch khi nhiều, khi ít. Tử cung sưng, có mủ, đau trắng dạ dưới, huyết trắng ra nhiều. Người mặt mầu, mắt xanh, đau thất lưng. Uống trong 1 hộp *Bạch-giân-hoàn* thì kinh sẽ có lại đúng ngày, hết Bạch Đái. Mau có thai.

Giá mỗi hộp 1p00

Cổ tinh ích thọ

Chuyên trị bệnh Di tinh, Mộng tinh, Huyết tinh. Các chứng hời hợt, chong váng, đầu xây xẩm, hết liền trong ngày đầu. Uống trong một hộp thì hết đau mỗi các khớp xương, không còn đau lưng, lòng thấy hăng hái, làm việc phấn chấn hơn lên, không biết mệt, hết mơ mộng.

Bệnh nhẹ trong 1, 2 năm dùng 2 hộp là dứt tuyệt. Bệnh nặng hơn 5, 7 năm, uống nhiều lắm 5 hộp là không còn tái trở lại nữa. Cái đặc biệt của thuốc *Cổ-tinh-ích-thọ* là ở chỗ bịnh không trở lại.

Giá mỗi hộp 1p00
(Gửi Contre Remboursement)
Tổng phát hành phía Bắc:
VẠN HÓA
8, Rue des Capionnais - Hanoi

Tổng phát hành phía Nam:
VÔ-DINH-DÂN
323, Rue des Marais - Cholon



RỒI còn mờ tối. Làn sương đầy bao phủ cảnh vật. Và rét quá. Mỗi cơn gió thổi bắt vào mặt làm nó khó

thở. Nó cố giữ mà hai hàm răng vẫn đập vào nhau côm cộp. Nó đặt một rá gao lên miệng vại và hai rá xuống đất rồi đứng rụt rè nhìn chum nước, hai tay buông thõng, mấy ngón tay co quắp.

— « Ai chà! giờ này đã rét gì mà rét! » Rồi mạnh bạo nó cầm lấy cán gáo thực mạnh xuống nước. Mấy tiếng ục ục ở lòng chum âm lên. Mít cúi xuống, một tay xoa mơn mơn trên mớ gạo, một tay cầm gáo đổ nước. Nó rùng mình, kêu run se se « Chà buốt! »

Nbưng từ gáo thứ hai trở đi, nó không coi mùi mẫn gì nữa. Nó đã quen với nước rồi, cứ xoa, cứ sát tràn.

Trong yên lặng, tiếng vo gạo soàn soạt, tiếng nước rỏ xuống vại tong tong, tiếng hai bàn tay đập vành rá đôm đốp, làm cho mấy con chó bên hàng xóm sủa ran.

Mít tím tím cười, nói tự phụ: — Chúng mày lại ngồi xỏ bép sủa ra chứ rét này đỡ lắm...!

Vo xong, Mít đặt ba rá gao chõng lên miệng vại. Nhân tiện nó múc nước rửa mặt rồi vừa vẩy tay vừa lật dặt vào trong nhà lấy mấy chiếc nôi ra sắn rửa.

Đầu rét đến đầu, Mít cũng không bao giờ chịu làm cầu thả. Nó lấy nắm rơm đập nước cọ kỹ khắp trong nôi, trớt lại một lượt rồi mới đổ nước đem vào dặt lên bép. Nó cầm nắm rá dặt vào chỗ rơm trắn, ghé mồm thổi một lúc. Khói đặc bốc lên cay cả mắt. Một khoảng tròn bằng đồng bạc hồng lên, rỏ rục... Ngọn lửa xuất hiện, bén vào rá, bùng lên, cháy ngùn ngụt. Mít lấy những nắm rá khác tiếp lửa để chuyển sang hai bép bên cạnh.

Mít sung sướng nói lầm bầm: — Ấm quá! Hoài của, thầy bu với hai thằng cu không dậy mà sưởi.

Bu nó cũng vừa dậy, đi rảo xuống bép, hai tay thọc vào nách, lưng khom khom:

— Con đã vo gạo rồi cơ à? Rét quá, mà nhĩ!

— Tại bu, mới dậy đấy. Không rét lắm đâu, bu ạ. Bu vào đây mà sưởi. Ấm quá! Con vừa tiếc không có ai.

Bác gái chạy lại ngồi bên Mít, sờ hai bàn tay ra hơ trên lửa:

— Ủ, ấm nhĩ!

Bống có người gọi ngoài công, Mít đứng dậy và thốt ra tiếng:

— « Tầu! »

Bác gái tím tím cười nói gheo: — Sao mà thỉnh tai thế? Lúc nào cô cũng nghĩ đến chõng có cô khác.

— « Bu cứ nói! »

Cảnh công vừa mờ, Mít đã thấy hai người Tầu và Chắt đội chiếc thuyền thúng đi vào. Tầu đi trước,

Chắt đi sau. Chiếc thuyền dặt úp xuống như mai con rùa khổng lồ.

Trông thấy Mít, Tầu sung sướng tím tím cười. Mít cũng sung sướng, nói đùa:

— Chào hai anh xã non.

Chắt đi theo sau nói leo: — Không dám, chào chị xã Tầu.

Tầu và Mít đỏ mặt. Mít mắng yêu Chắt:

— Anh Chắt liện hồn! Tôi không đùa đâu.

Chắt cười vang, đầu lắc lư:

— Ai đùa mà chị bảo đùa, Anh ấy vừa được lên chức xã nhưng thì chị không là chị xã thì là...

Tầu ngắt lời:

— Này ông tướng, ông cầm cái mồm lại, không thì tôi tát cho ông mấy cái bây giờ.

Chắt thách:

— Đổ đấ! Hai tay vác thuyền còn tay nào nữa mà tát?

Cả ba cùng cười.

Mít đi trước, nét mặt tươi tỉnh. Nó đoán thế nào Tầu cũng ngấm nghĩa sau lưng nó, nên bước chân nó đi không được tự nhiên.

Bác gái ngồi trong bép nhìn ra, khen:

— Ô, hai anh đảm đang nhĩ. Không quên cơ à?

— Thừa bác, Chắt nói, có mỗi một việc mà còn quên thì ai cho ăn cỗ.

thì cỗ bàn hẳn tươm tất lắm nhĩ! Rồi mỗi anh hộ bác vài gánh nước đổ vào đấy nhĩ! Mau lên rồi còn làm lợn.

— « Vàng... vàng! » Chắt kéo dài giọng như một thằng hề trong rạp chèo.

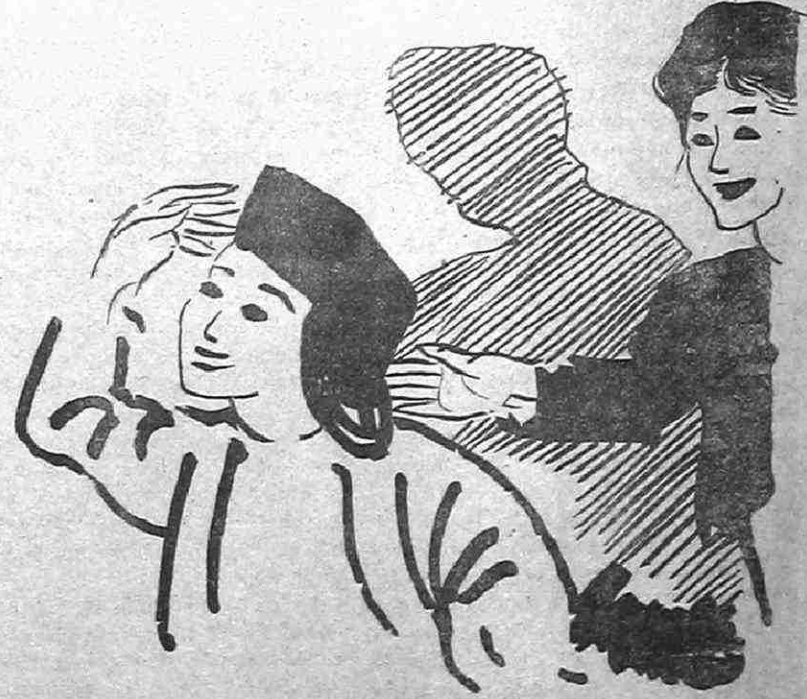
Mít trở vào bếp đun giúp mẹ, trong lòng rạo rục, chỉ muốn lượn quanh chỗ Tầu và Chắt.

Một lát sau, Cúc đến. Cũng như Mít, Cúc ăn mặc khác hẳn mọi ngày: chiếc yếm trắng nõn căng ra trên bộ ngực nở nang, chiếc váy lụa thắm mềm mọng bay về phía sau, lần lờ cặp lui mạp mạp, chiếc khăn vuông chít mỏ quạ che khuất nửa trán làm cho khuôn mặt bớt dài và nổi hẳn nước da trắng sần của Cúc, chiếc áo cộc bông, lần ngoài bằng « sa-tanh », không cài khuy, để lộ những nút buộc của mấy chiếc giầy lụa lụa mần.

Cúc làm đom như thế cũng chỉ vì Chắt. Nó nghĩ bụng: chẳng quyền rũ được Chắt bằng lời ăn tiếng nói, bằng cặp mắt đưa tình, bằng dáng điệu lẳng lơ thì nó quyền rũ Chắt bằng cách đom dáng vậy.

Cúc đi thẳng vào trong bếp.

— « Kia chị Cúc / Chắt với Tầu cũng vừa đến. » Mít định tâm nói để thử xem Cúc có cảm động không. Nó sung sướng thấy Cúc hớn hớn như người vừa nhận được tin mừng.



Mít quay lại thấy Tầu nhìn chõng chọc vào mình, đỏ mặt, nói dễ dờ thẹn:

— Còn khối việc! Hiện giờ các anh dễ lợn cho ai làm?

— A, cái đó thì cố nhiên là việc của chúng tôi.

Nói đoạn, Chắt quay vào bép, hỏi: — Bác ơi, con bò này bác bảo chúng tôi để đâu đây?

Bác gái ở trong bép nói ra: — Để ở sau nhà, cạnh gốc ổi ấy.

Ừ, giá được con bò bằng ngần ấy

Cúc chạy lại ngồi lên vào giữa. Nó vẫn không chừa được tình nhí nhảnh và nghịch ngợm, lượn tay lạnh vào gáy Mít làm Mít kêu rống nên. Bác gái giật mình, hỏi: « cái gì thế? »

Thấy hai cô đùa nhau cười khúc khích, bác làm bầm:

— Ranh mãnh! của quá!

Cúc giơ tay hơ trên lửa và hỏi:

— Công việc của cháu dân, bác?

Mít không để mẹ trả lời, vội nói: — « Công việc của chị đã xếp đặt



con trâu

TRUYỆN DÀI của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo)

cả rồi. Chị cứ việc theo tôi. » Nói rồi Mít đứng dậy.

— Hơ! cho đâu nay xuôi tí đã, làm gì mà vội thế?

— « Việc của chị cần kíp lắm, không vội không được. Thôi, chốc nữa xuôi chân. » Mít vừa nói vừa cầm tay Cúc kéo dậy.

Hai chị em cùng đi lên nhà trên. Cúc lăm lăm :

— Xem việc gì mà cần kíp thế nào?

Bác giải đã dậy, đội khăn mặc áo, sắp sang mời ông cán Bích và nhờ ông cái áo để mở lợn. Thấy Cúc vào, bác tươi cười nói :

— Rét thế này mà chị Cúc cũng chịu khó đến làm giúp bà con. Quê hóa quá!

Thằng em nhớn, thằng em con vẫn còn ôm lấy nhau ngủ tít.

Cúc theo Mít vào buồng. Một lát, hai chị em khiêng ra sau nhà một cái nồi ba mươi của ông Cán cho mượn hôm qua, và đặt lên ba chõng gạch.

Mít vừa thở vừa nói :

— « Việc của chị đấy. Chị hãy lòng chứ? » Nói xong, Mít nhìn Cúc tìm tìm cười.

— « Chẳng bằng lòng mà được! » Cổ nhiên, Cúc bằng lòng. Vì nồi nước làm lợn bao giờ cũng kè liên với chỗ giết lợn. Cúc tha hồ mà trò truyện, cợt nhả với Chắt. Mít cũng biết vậy. Nhưng nó muốn nhường Cúc để đến lại cái ý nghĩ không tốt của nó ban sớm. Chính nó cũng tiếc không được giữ cái công việc đáng yêu ấy.

— « Chị Cúc hôm nay đẹp quá. Chắt ạ. » Nó muốn Chắt để ý đến Cúc vì nó biết Cúc say mê Chắt đã lâu.

1) Ở làng Cùm người ta thường dùng thuyền thúng đựng nước mở lợn.

Chắt ngừng lên nhìn Cúc, nói gheo: — Chị ấy ăn mặc chững chạc! Cho tôi mượn cái giày lưng tựa hoa hiên kia để đi ăn cỗ nhé?

Cúc không hài lòng. Nó muốn Chắt khen nó đẹp, nó tươi, nó có duyên hay một ý gì thuộc về sắc đẹp của nó. Song nó cũng nhoeo miệng cười và trả lời tại bằng một giọng thiết tha, tình tứ để quên rũ Chắt.

— Anh Chắt ạ, chỉ sợ anh không dám mượn thôi. Chứ em còn muốn cho anh mượn cả áo ngoài lẫn áo trong của em nữa.

Câu nói ấy có thể gọi lòng thêm muốn của bao kẻ khác. Nhưng đối với Chắt chỉ là một câu nói cợt thông thường. Vì thế, nó không mảy may cảm động và chỉ trả lời một câu không đầu : « áo chị thì tôi mặc thế nào được, » làm cho Cúc buồn tủi, rơm rớm nước mắt.

Tuy vậy, Cúc vẫn không tuyệt vọng. Nó vừa rút ra, vừa nghĩ thầm : « Người chứ có phải sắt đá đâu! Rồi cũng có ngày... » Nhưng nó tưởng ngay đến cái Mệ, con bé nhà bà cán Thôn, tuy không đẹp bằng nó, nhưng cũng không đến nỗi xấu. Nó nghe mong manh thấy họ nói bố mẹ thằng Chắt sắp hỏi Mệ cho con. Cúc không chắc có thật, nhưng sự ngờ vực ấy cũng đủ làm cho nó nao nao trong lòng.

Từ và Chắt lại trở ra ao tắm gánh nước.

Hai chị em yên lặng làm việc và cùng nghĩ đến người yêu. Bỗng Mít hỏi Cúc :

— Chị Cúc ơi, sao độ này chị hay buồn thế?

Cúc cười đau đớn :

— Độ này trong người em nó làm sao ấy, chị ạ. lúc vui, lúc buồn, thất thường, không khéo rồi em đến điên mất.

Rồi giọng càng đau đớn thêm :

— Ôi chao! cứ điên như con gái bà cả ở xóm trong lại hóa hay.

Mít nhìn Cúc thương hại :

— Chị chớ nên nói gở. Cái tuổi chúng mình nó thế đấy, chị ạ. Tôi cũng vậy, lúc vui lúc buồn. Có khi vui buồn một ngày không biết bao nhiêu lần. Mà tôi hỏi các chị khác đều thế cả.

Cúc biết rằng Mít nói không thật và những lời ấy chỉ là lời an ủi.

Nhưng vì lòng tự ái, nó không muốn cho bạn biết nó đã yêu Chắt và không được Chắt yêu lại.

Nó lấy giọng thản nhiên nhắc lại ý tưởng của Mít :

— Nếu vậy thì có lẽ tại tuổi chúng mình thật.

Rồi không ai nói với ai một lời, hai chị em lại yên lặng làm việc.

Chắt và Từ đã trở về, bồng đùa luôn miệng. Hai chị em trở lại vui vẻ. Mít có nhiên là thật lòng. Còn Cúc trông có dáng vui gương, từ khoe mặt, miệng cười cho chỉ lời ăn tiếng nói.

(Còn nữa)

Trần Tiêu

Ngài nên dùng thuốc Vạn Bảo thay cho thuốc Bồ-thận cừu truyền



Đời mới, sinh hoạt mới, quý ngài hãy dùng thuốc mới. Thuốc Bồ-hạch VẠN-BẢO là thuốc mới do giáo sư TRẦN PHÚC SINH trường Y-học Nam-kinh chế ra. Dùng thay cho thuốc Bồ-thận cừu truyền, hiệu nghiệm gấp 10 lần.

Thuốc VẠN-BẢO trị các chứng đau mỏi xác thịt, đau lưng, ứ tụy, bãi oái gân cốt vì phong sự vô chứng, hoặc vì thuốc nhỏ chơi bời vô độ.

Thuốc VẠN BẢO là sự tổng hợp các tinh chất quý của động vật, đem bồi bổ những nội hạch cho nhân loại. Tạng chất «Đưỡng huyết Tinh» cho óc, cho thận, tráng dãi của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VẠN BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi còn niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp da bết nhẵn, thịt săn, vú nở v.v.

Thanh niên nam nữ uống thuốc VẠN BẢO sẽ cầm giữ tâm xuân tình như hồi tuần trăng mật. Mà người lại lâu già, tìm nơi hạnh phúc.

Thuốc VẠN BẢO có đủ tính chất khiêu động, làm sống dậy những tế bào đã ứ rũ khô héo của người già háp rồi làm tươi trẻ lên. Nhân đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an ủi, mẫn nùng, siêng làm việc, thích phấn đấu.

Thuốc VẠN BẢO có thứ cho đàn ông, có thứ cho đàn bà. Khi mua nên nói rõ

1 hộp dùng 10 ngày 4p00

1 hộp là 4 hộp 15p00

(Gửi lãnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc

VẠN HÓA

6, Rue des Cantonnois — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam

VÔ BÌNH DẪN

323, Rue des Marins — Cholon



Trời chớ gì

Của M. Doyen
 — Phải, thầy ở lại ca vài bản vọng cổ nữa...
 — Tôi cũng muốn ca thêm vài bản nữa, nhưng đã khuya lắm rồi, phải để cho hàng xóm người ta nghỉ.
 — Không sao đâu! Hàng xóm họ để chớ kêu sáng đêm thì sao? Minh làm rầy lại trời chớ gì!

Một đức tính quý

— Tôi dám quả quyết với anh là con tôi sau này sẽ làm nên việc vĩ đại: nó có một đức tính tốt hơn hết, quý hơn hết.
 — Đức tính gì hở anh?
 — Nó bền tri lắm! Thì năm vừa đây, sau khi thi hỏng bảy kỳ ban thành chung liền tiếp, nó lại can đảm đi thi lần thứ tám.
 — Rồi nó đỗ?
 — Chưa!

Đi nghỉ ở bề

VỢ — Ông nju — Minh a, em đi đổi gió một tháng ở bề.
 CHỒNG — Minh có mệt nhọc gì mà đi đổi gió?
 VỢ — Anh sắm sửa hành lý xong là em mệt chứ gì?

Đến nơi đến chốn

Của Nguyễn Liên
 BỐ — Ngày Bích, lúc này tao đưa mày đĩa bánh thế mà mày ăn hết cả không để phần cho em bé à?
 CON — Tại thầy giáo dạy con thế. Thầy giáo bảo: « Khi ta làm việc gì ta phải làm cho đến nơi đến chốn »

Thế còn khá

— Chị a, em ghé đi xem chiếu bóng với người gèu của em lắm, vì chỗ nào hơi cảm động một tí là hẳn đã khóc rồi.
 — Thế còn khá đấy, đang này người gèu của em khóc ngay từ lúc bỏ tiền mua vé cơ.

Giờ cách trí

TTÂY — Khi người ta để một miếng đất ra ngoài giờ mưa thì nó sẽ ra sao?

TRÒ — Thưa thầy nó sẽ rì a.
 THẦY — Thế còn khi người ta để một cục vàng?
 TRÒ — Thưa thầy, nó sẽ biến mất a.

Được giải nhất

Của N. C. Chúc
 A — Tôi được giải nhất của báo « Con Tiên »
 B — Ô! Giải nhì?
 A — Giờ quái gì, cuộc thi ấy chỉ có mình tôi... dự.

Nói sai

THẦY GIÁO — Những bực thánh nhân, hiền triết không hề nói sai cái gì bao giờ.
 TRÒ VINH — Thưa thầy có a: Thánh nhân dạy « Nhất tự vi sư, « bán » tự vi sư », nhưng con thiết tưởng có dạy thời dạy cả chữ, không thời, chứ ai lại dạy « nửa » chữ bao giờ.

May quá

Lý Toét vừa ngủ dậy, lậy ngay một hào cho Toe. Vợ thấy chõng hóm nọ lại « rộng rãi » quá, liền hỏi. Lý Toét cười khà khà, đáp:
 — Tôi nằm mê thấy cướp vào nhà, chúng bắt tôi đưa 'thìa khóa để mở tủ tiền. May mắn quá, sắp sửa đưa tiền cho chúng, thời tôi tỉnh dậy, vì thằng Toe vào gọi tôi dậy ăn cơm. Không có nó thì hôm nay tôi... « mất to »!

Đãng trí mà lợi

— Anh a, dãng trí nhiều khi thế mà « lợi » vô số đấy. Chẳng hạn như hôm nọ tôi mua mứt ở phố hàng Đường. Khi nhà hàng gọi mứt xong, tôi bảo: « Tôi đưa tiền cho ngài rồi đấy » ông chủ hiệu lễ phép đáp: « — Dạ, đã a. » Về đến nhà tôi mới biết rằng tôi chưa giả tiền mứt.

Thật là vô phép

— Con đó thật là vô phép, nó hỏi « moa » có biết dãng-xé không?
 — Hỏi vậy có gì là vô phép.
 — Sao lại không vô phép? Nó nghe hỏi « moa » lúc « moa » đang dãng-xé với nó!

ĐIỀM BÁO

(Tiếp theo trang 7)
 J'ai chaud sang tiếng Việt. Nếu ta dịch là: Tôi có nóng, thì là ta nói tiếng Pháp bằng tiếng Việt. Nếu ta dịch là: tôi nóng, thì là vẫn đề nguyên cả cách vận dụng tư tưởng của người Pháp. Cứu ấy, muốn chuyển sang cách vận dụng tư tưởng của người Việt phải dịch là: trời nóng. »
 J'ai chaud dịch là trời nóng?
 Và câu: J'ai chaud bien qu'il ne fait pas chaud, ông Luật dịch ra thế nào? Tất là phải dịch thế này (để giữ nguyên cái vận dụng của tiếng ta):
 — Trời nóng tuy rằng trời không nóng!
 Và câu: J'ai chaud sous ma couverture, phải dịch là: Trời nóng ở trong chăn.

Thế thì nóng thật! Chẳng trách cả ông Luật và ông Lan-khai đã chầy mò hỏi, và chính cái mò hỏi đó mà ông Lan-khai đa cảm (sốt) đã tưởng lầm là nước mắt vậy.

Mấy lời phê bình nghiêm khắc
 Cũng trong cái bài nóng rữ rộ ấy, ông Luật có nói đến và chế riếu một ông giáo văn tự phụ là tây, bởi ông này chỉ thích « loại văn chương thuần túy, không một giọt tư tưởng (!) như những cuốn Lettres de mon moulin, Contes de (nguyên văn) Lundi, Madame Bovary mà thôi! »
 Những văn ấy vút đi cả! Bởi gan không lấy được một « giọt » tư tưởng nào kia mà. Ấy là nói bên nước người.

Quay về nước nhà, ông Luật lại phán:
 — « Những cuốn tiểu thuyết hay nhất của ta bây giờ, giá làm chỉ bằng những cuốn tiểu thuyết của phương coi công bên Pháp mà thôi! »...

N. N. nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)
 Phúc Nguyên, Hanoi. — Một người đàn bà hay bị chuẩn kính, có thể thụ thai sau hai hoặc ba tháng không hành kinh không?
 — Người đàn bà trong thời kỳ thụ thai thì chuẩn kính. Còn những người hành kinh không đều, hoặc chuẩn kính trong ít lâu, là những người có bệnh, nặng hay nhẹ, tùy trường hợp và căn nguyên của sự chuẩn.
 Tại sao người ta hay lấy nghề bói vào những mụn sau khi khỏi oái hóm để cho khỏi thành sẹo. Và những mụn ấy nếu để quá độ bao lâu thì không thể bôi nghệ được?
 — Nghệ làm cho chỗ da sẹo bớt căng và như thế, bớt hẳn rõ. Đó là một sự kính nghiêm của người mình. Phải bôi ngay sau lúc lên da non. lúc chỗ da chưa thành hẳn, mới có kết quả.
 (của riêng mục N. N. nói chuyện)
THƯ TÍN
 Có Kim-Chi, Sơn-tây — Về việc kiện tụng riêng trong gia đình, hay pháp luật riêng cho từng trường hợp, nhà báo không trả lời.
 Ông Trần-Huyền, Thanh-hà — Không trả lời, vì đó là việc riêng.
 Ông X. X. Hanoi — Không trả lời.



— Hanoi tập phòng không đã được ba lần rồi nhỉ.
 — Vâng, nhưng... xoàng lắm. Tôi, từ bé đến giờ vẫn « phòng không » như thường.

Những cuốn tiểu thuyết hay nhất của ta? Đại khái như những cuốn « Hòm đựng người », « Bà chúa chề » chẳng hạn... mà tác giả lại là ông Nguyễn triệu Luật.

Ông này thật nghiêm khắc và công bằng quá.
 Những cuốn tiểu thuyết hay nhất của ta? Thì còn những cuốn nào hay hơn cuốn « Lâm thao », « Cái hột mận », v. v, trong bộ sách mà cái tên cũng chính là « Những tác phẩm hay » — (nếu không hay nhất) — nữa?
 Mà, này lạ, những tác phẩm ấy lại chính là của ông Lan Khai.
 Thảo nào mà ông cảm động đến gần sa nước mắt cũng phải.
 Tin sau cùng: Nghe đâu nước mắt ông đã sa rồi.

Thiện Sĩ



Đến đúng giờ hẹn ở một bữa tiệc, hay ở một nơi hội họp nào khác, là bổn phận của người lịch sử, có cái nhã ý không bắt ai phải đợi chờ mình. Có nhiều người vẫn e ngại không dám đến đúng giờ dự một bữa tiệc, chẳng hạn, vì họ sợ rằng như thế là ra có ý hấp tấp đối với sự ăn uống. Tưởng thế là nhảm và không có nghĩa lý gì cả, và bắt người khác phải đợi mình, đó mới là điều thiếu lịch sự.

Nếu ta giới thiệu một người trong họ với một người bạn, ta nên tránh cái lối chỉ giới thiệu một cách đơn sơ rằng ông hay bà nào đó. Nên nói như thế này chẳng hạn: ông X. anh tôi hay ông Y. anh họ tôi, v. v.

Nhiều người có những dáng điệu rất không đẹp mắt trong khi ăn uống: đưa miệng ra hứng lấy đồ ăn, hay chửi mũi trên đĩa súp, hoặc húp canh kén si súp. Có khi chỉ ăn một cốc kem mà họ cũng làm kén vang cả phòng.
 Trong khi ăn uống ở chỗ đông người, ở các hàng cơm, chúng ta phải có ý giữ gìn đừng có những cử chỉ nào có thể làm ngượng mặt các người chung quanh.

TÂN LANG

ĐI NGHỈ MẮT
 CHỒNG — Năm nay vợ định đi nghỉ mát Chapa, Tam-Đào hay Đờ-sơn?
 VỢ — Năm nay em chưa định đi đâu cả, ở nhà chỉ mua hộp PHÂN THUỐC SOA RÓM « CON GÀ » 0p.10 để chiều chiều khi tắm xong, ta xoa cho ta, cho con ta, xem có trắng, có mát, có thơm, có thích hơn đi không!!
 CHỒNG — Phần ấy mua ở đâu?
 VỢ — Ở các nhà đại-lý Rượu Chồi Hoa-ky và Phòng-Tích Con Chim.
 CHỒNG — Thế mua vài hộp đem đi thì mơ đi chứ?
 VỢ — Còn nói gì nữa!!

BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

của HOÀNG-ĐẠO

GIÁ 0p.20

NHỮNG CÁI MẮT THẤY

(Tiếp theo trang 11)

Một bà thím cứ việc quay lưng lại, nói chuyện họ hàng với một người khác ngồi ở cách mấy hàng ghế. Có lẽ lúc bấy giờ bà mới sực nhớ đến câu chuyện quan hệ đó!

Hai cậu an mặc sang, đi gầy đờ da, cứ điềm tinn đi lại ở đường giữa hai hàng ghế, hình như đi bóng mát ở Hồ Tây vậy. Còn mấy ông khác thì để cả giày gác lên trước mặt, ngửa cổ ra đằng sau, bút thuốc lá phì phèo cho đến khi người cảnh sát phải vào can thiệp. Bốn gác chân này nhiều lắm.

Trong lúc ấy thì trên sân khấu, kịch vẫn cứ diễn, các vai kịch vẫn cứ đối đáp nhau. Nhưng người ta cần gì thường thức.

Tại sao như thế?

Người ta vẫn hay nói đến cái tật nhỏ bậy của một vài người Tàu trong cao lâu. Xét nguyên nhân, thì người nhỏ kia ích kỷ vô cùng. Bởi ích kỷ nên họ chỉ nghĩ đến cái tiện của họ, chứ không nghĩ đến cái khó chịu của người khác.

Phải, ích kỷ. Các ông hay các bà làm rầm trong rạp hát cũng thế. Họ chỉ nghĩ đến họ, chứ không nghĩ đến ai khác cả. Giữ gìn vẫn khó, mà họ thì không muốn chịu khó vì ai một tí nào. Họ không tự kính trọng. Mà một khi người ta đã không tự kính trọng mình thì người ta còn kính trọng gì người khác nữa.

Một người lịch sự đã khó có. Một công chúng lịch sự lại càng khó có nữa. Biết bao giờ chúng ta được thấy một công chúng biết kính trọng mình, và biết thường thức kịch?

Thiện Sĩ

NHỮNG GIẤY MỜI

Nhân tiện, tôi lại nói đến những giấy mời. Xưa nay, phàm có một buổi diễn kịch hay công việc gì khác, người ta thường hay gửi nhiều giấy mời quá. Mỗi người giúp việc trong công cuộc đó lại tự coi như có quyền mời một vài

người bà con. Thành thử có khi số người mời đến xem một buổi kịch nhiều ngang với số người mua vé vào xem.

Bởi có nhiều giấy mời như thế, nên người ta không kính trọng nó nữa. Người được mời đến có khi rất ngạc nhiên thấy không còn chỗ, hoặc được người ta dành cho một



chỗ ngồi ở ghế phụ, hay trên thượng tầng. Trong khi nhiều ghế ở các chỗ tốt còn bỏ không... để đợi khách mua vé!

Thực là một điều đáng phàn nàn. Bởi người được mời phải được coi như thượng khách. Không thể mời người ta đến, rồi để người ta đứng, hay phải trở về.

Tốt hơn nhất là đừng mời, nếu mình không chắc đón tiếp người mời được xứng đáng và lịch sự, hay là sự thiệt. Mà đã mời ai thì phải dành riêng chỗ ngồi tử tế cho người ấy.

Thật rất giản dị, mà tôi lấy làm lạ là chưa ai nghĩ tới!

T. S

CẦU Ô

Tim việc làm

— Có bằng Brevet Elémentaire, đã dạy qua trường nữ học ở Hanoi. muốn tìm chỗ dạy học ở tư gia trong mấy tháng hè ở Thái-bình. Mlle Vũ-vân-Ninh, 48 Médicaments, Hanoi.

— Có bằng thành chung, muốn tìm chỗ dạy học ở tư gia trong mấy tháng hè ở Hanoi. Hoi M. Lê quân, 48 Médicaments, Hanoi.

— Trẻ tuổi, thạo tiếng Pháp, biết đánh máy chữ, có bằng thương mại kế toán, đã làm qua nhiều nhà buôn, muốn tìm một việc làm. Hoi M. Đoi chez Việt, 32 Rue des Bambous, Hanoi.

Ngày Nay Giải Trí

CÂU ĐỐI

VỀ ra: dán phải quốc trái tài tình vì những tiếng dân và quốc, phải và trái, và hai tiếng quốc trái đi đôi. Nhiều bạn không để ý đến điều quan trọng đó. Vì thế trong số rất nhiều về đối, chỉ có một phần tư đối hợp phép, và trong số hợp phép đó, Leta chỉ chọn được ít câu hay.

Đáng chú ý nhất là câu «quả dục» của ông Lê Quân, nếu câu nói của ông không ngoa thì ta biết rằng ông là người

Tinh ghét tình yêu Những tiếng linh tình, ghét yêu, và tinh yêu dùng thực giản dị và khéo.

Những câu khác: Đại ph' t' tiểu yêu (Lê Quân) Qu' sự thần kinh (Nhưng sợ với kinh không trái nghĩa nhau. Qu' thần và thần kinh đáng khuyến. Câu này của ông Thanh Thủy) Mai mở Lê Phong (Mai có lẽ là Mai Hương, mở phải hiểu là cứu gỡ. Câu này của ông Phú Văn)

Nhất lượng tàu bay (bay với lượng không trái nghĩa; câu của ông Ng. văn Thu) Ch'ị hèn anh tài (Cần hơi ép và bướng bỉnh của ông Mạc... binh Bưởi)

Em sơ anh hùng (ông Song Phượng) Nhưng cả bằng này câu có lẽ đều kém câu sau này do một bạn mách Leta. Tác giả không biết là ai, thực đáng tiếc!

Nước có giầu không? Các bạn hẳn đều nhận thấy cái hay ở cả lời lẫn ý.

Những về chơi với về thứ hai của Leta ra: Có của với vàng ăn ở bạc phần nhiều là của những bạn đã đối được câu trên kia.

Ông Lê Quân tỏ ra một cảm hứng thực dồi dào. Chơi với về Leta ông có những mười về. Khi thì ông dùng các thứ quả:

Tung tiền cương quyết dạn [dây cam Tung tiền vất vả dạn dây cam Khi thì lấy càn khôn trong bát quái, hoặc lấy hai mùa xuân hạ: Tổng tình hành hạ phủ phàng xuân

Có khi ông dùng đến hai thứ bệnh ghê gớm: Bán buôn lắt tả cóc cần lao v. v. Nhưng bằng ấy câu, đáng khen nhất có lẽ là câu sau này:

Mềm môi hàng hái nơi nắng bừa Hái với bừa là hai khi cụ của nhà làm ruộng.

Những câu đáng chú ý khác: Tung tiền tha thiết mượn đôi đồng (Thanh Thủy. — Câu này chính ở hai tiếng đồng và thiết, nhưng mượn đôi chưa được hay) Tung tiền se sắt bán buôn sơn (Phú Văn)

Thập thành bài bạch, ghét yêu hồng (Ng. văn Thu) Không tiền chăm chú việc về sau (Mạc binh Bưởi)

Chưa chồng dần đọc khó chơi ngang (Song Phượng)

Trong bằng này câu, chỉ có những câu của ông Lê Quân là vượt qua được đủ hai thử khó trong về ra. Hai tiếng bạc vàng, cùng về một loại và đều có hai nghĩa, đó là cái khó thử nhất, cái khó thử hai là những tiếng song song có của, với vàng, ăn ở, với những chữ c. v. và chữ âm ở đầu.

Vậy đề nhất danh tinh tú trong tuần giải trí này là ông Lê Quân. Xin ông viết thư về nhà báo mà lĩnh thưởng (Một năm báo).

Những bạn khác là những tinh tú vào hàng bình. Xin tặng mỗi vị ba tháng báo.

Hai câu đối về mượn nhưng đáng chú ý.

Một câu của ông Ph. Tảo chơi về của cô Ngọc Minh: Chồng phụ trợ, con phụ cha út trái lời phụ tử.

Đối: Trước công ông, sau công thợ phải rõ nghĩa thủy chung!

Câu thứ hai, của ông Đình hồ Chương, chơi về của Leta.

Danh giá một mai mai một mấ. Đối: Thói thường quan quý giá quan lây

CÂU ĐỐI KỶ NÀY

Sao hôm mai mọc sớm

Xin chú ý tiếng sớm, mai, và hôm.

THƠ NHẠI

Ngoài ba bài ngộ nghĩnh được chọn đăng báo, nhiều bài khác cũng đáng chú ý về một đoạn hoặc một vài câu có duyên. Trong số đó, nên kể đến bài Chồng gầy vợ béo của ông Lộc Phùng; bài Đức và Pháp của ông Lê Quân; bài Nghi viện ước ta của cô Bảo Vân; bài Vai việc vất vả của ông Tân Bằng những câu hóm hỉnh và... sai vẫn trong bài Anh Ta của ông Ng. văn Trì; một đoạn đùa cợt của ông Trần trọng Biền... v. v. Không kể sao cho viết được.

Đối với người may cũng như người rủi trong cuộc giải trí này. Leta xin hết lòng cảm ơn và mời các bạn cứ hàng hái vui về như thế mãi. (xem tiếp trang 20)

Lê-Ta

HỌC SINH — HỌC SINH — HỌC SINH — HỌC SINH

Các bạn học sinh không đọc báo

HOC SINH

tức là các bạn không biết nghĩ đến quyền lợi của mình

Các phụ huynh không mua báo:

HOC SINH

cho con em đọc tức là các ngài không đề tâm đến vấn đề nhi đồng giáo dục!

HOC SINH

là tờ tuần báo viết riêng cho các trẻ em không giống một tờ nào hiện có ở Đông-dương

Mỗi số 20 trang — bìa in màu — nhiều tranh vẽ,

Bán 5 xu — một năm 2p50 — 6 tháng 1p30 — 3 tháng 0p70

Thư và mandat gửi về: MAILINH — HANOI

NGÀY NAY GIẢI TRÍ

(Tiếp theo trang 19)

Dưới đây, xin đăng trọn bài của ông Tân Cương.

ĐỒ CỜ, ĐỒ KIM.

Thầy trong giáo giới xứ ta
 Kể kim người cũ khéo là khác nhau.
 Trái qua gạc cuộc bể dâu,
 Những điều trông thấy, cười đau... đôn đôn
 Là gì bí sắc tư phong
 Đâu xanh thường với râu rồng (1) ghé
 ghen.
 Chọn đời ngủm nghĩ trước đèn
 Chép thiên « đồ lục » (2) mà truyện sũ
 xanh.
 Hùng từ ngọn đuốc văn minh
 Soi vào đến xứ « Đông Canh » rõ ràng,
 Xứ nhà rúc rịt tư vương,
 Đồ kim đồ cổ vẫn thường lung tung,
 Kể đơm chữ Pháp làm lòng
 Người ra thơ phú vốn giòng nho gia
 Đồ chia hai hạng, Tây, Ta.
 Em là xứ giáo, anh là đồ quân
 Đồ thủ cựu, giáo đưng tàn
 Mỗi người mỗi vẻ, mười phần vẹn mười.
 Giáo xem sắc sảo khác đời :
 Ham rông trắng hớn, cặp đùi nở nang,
 Miệng cười tay bắt rêu rang.
 Ru đương kinh trắng, tới trường cặp đũa
 Đồ thi lu kạp tuổi già
 So dĩ đạo mạo vẫn là phân siơn
 Râu quai nón, mây chổi sơn
 Sến gùn thua gậy, bụi than kềm lân.
 Đồ ta lên nước lão thành
 Giáo học lân cận, đồ đánh cũ hơi.
 Cựu, tân chỉ ở bề ngoài
 Cả hai vẫn giữ nghĩ nói ca ngâm
 Thơ lấy, nho, với quốc âm
 Núi đầu cũng chỉ khoe âm văn chương
 Ngủi tình là trẻ mà thương
 Ngủi phờng mó phàm lại càng cẩu lôn.
 Nhại thơ góp với... đống quần
 May ra chúng giải có phần... đồ kẻ.

Tân Cương
(Thân-nguyên)

Câu giải, (1) Râu rồng. Ý nói râu cụ đồ già. (2) Đồ lục - là cái lục nói về các thầy đồ - (nếu còn hỏi: chữ ở đâu ra thế! thì tôi chịu).

Đầu đề mới

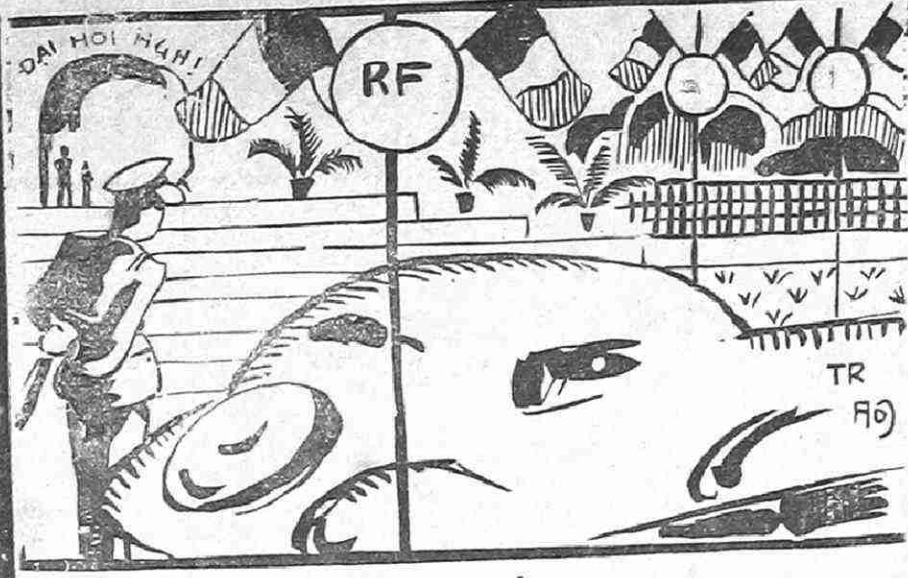
Các bạn hãy đọc trong tin Văn Văn kỳ này một đoạn thơ ghép bằng toàn những tiếng bằng. Đó là một thể thơ người ta bảo là du dương, nhưng Lêta chỉ coi như một lối thơ... giải trí. (Cũng góp, cũng cố gắng để cho thơ chỉ có khéo mà không có tình thần). Lêta xin các bạn nhại lại một đoạn trong hai đoạn Lêta đã trích. Nhưng bài của các bạn Lêta mong sẽ « có ích » hơn thế, nghĩa là có cái khéo và có cả cái ý vì khôi hài.

Lêta

Kỳ sau : kết quả cuộc nhại thơ Xuân Hương

SÁCH MỚI

— LONG CỤT CÁN của Chếnh Ba, giá 0p35.



ĐI DỰ ĐẠI HỘI NGH!

Ông Trần bà Vinh, người đã làm cho giò tem được tăng lên, vừa ở trên xe bước xuống.
 Vậy ông ấy đâu? Các bạn còn đợi gì mà không làm để hoan hô việc làm của ông ấy.

Em bị bắt cóc

(Tiếp theo trang 6)
 Thanh kể đến đây thì mệt quá. Nàng đưa cho tôi tập giấy bạc ấy để làm chứng và nói :
 — Anh ơi, anh, thế nào cũng phải kiên nhẫn khôn nạn ấy, anh ạ!

cùng một người bạn.
 Người ấy mỉm cười tinh quái.
 Tôi hỏi :
 — Sao anh cười ?
 — Tôi nghĩ rằng đi có một đêm mà phải nghĩ một câu chuyện kỳ quặc như thế thì vợ anh tất phải sợ anh lắm !

Huyền Kiêu

Việc tuần lễ

(Tiếp theo trang 5)

Bắt đầu từ tháng Octobre năm nay, trường Y học Đông-dương sẽ có ban dạy chữa răng. Các nhà trồng răng lối cũ ở Đông-dương chỉ được giữ nghề trong 6 năm nữa.

Đoàn hướng đạo Đông-dương sẽ cử đại biểu sang nước Anh dự cuộc họp mặt của hướng đạo sinh hoàn cầu. Hai ông Hoàng đạo Thủy ở Hanoi và Tạ quang Bửu ở Huế được cử đi thay mặt, nhưng ông Thủy không đi, vậy chỉ có ông Bửu đại diện thôi, ông sẽ khởi hành vào tháng Juin.

Chức Thống-đốc Nam-kỳ — Ông Werber, nguyên thống đốc xứ Guyane được cử lĩnh chức thống đốc Nam-kỳ thay ông Pagès được bổ làm toàn quyền xứ Nouvelle Calédonie.

Các viên chức sở Hỏa xa Đông-dương sẽ phải thay đổi y phục bắt đầu từ 15 Juillet sắp tới. Y phục ấy đã định rõ trong một bản huấn lệnh của ông giám đốc sở Hỏa xa mới ban bố.

Bức tranh bằng trúc
 Bức thêu bằng trúc
 Y môn bằng trúc
 Màn thờ bằng trúc
 Hoàn phi bằng trúc
 Cầu đối bằng trúc
 Chấn phong bằng trúc
 Màn幔 bằng trúc

« OFORËSTOR »
 sáng chế ra

Mỹ thuật,
 giá hạ,
 bền chắc

Hỏi mua buôn, mua lẻ, đặt
 thầu tại

VIỆT-HÓA
 31, Sinh Từ — Hanoi
 Diplôme de mérite 1932
 Médaille d'argent 1934
 Căn đại lý khắp mọi tỉnh lớn

SAU 15 NĂM KINH NGHIỆM

BỆNH LẬU mới mắc rất dễ chữa, nếu cách chữa theo đúng phương pháp. Nhưng phần đông bệnh nhân dùng thuốc thấy ráo mủ, đi đại tiện, tưởng là khỏi rút nọc, ngờ đâu bệnh mới đỡ vài phần. Nếu đại vào cốc thủy tinh trắng soi lên ánh sáng bệnh nhân sẽ thấy nhiều vằn (filaments) chìm ngay xuống đáy cốc, ấy là vằn còn dính mủ có trùng (filaments chargés). Để lâu không chữa, vi trùng ăn sâu vào thớ bì (intracellulaire) thành cục đùn ở trong (localisation) rất khó chữa. Ai mắc phải chứng này mà chưa đầu cũng không khỏi cứ lại ngay **THANH HÀ DƯỢC PHÒNG 21 Cửa Nam**, chắc chắn chữa được hoàn toàn.

GIANG MAI, HÀ CAM SANG su hay nói, rất rai nhẹ, dùng trước trong này giờ thấy đỡ ngay. Thuốc uống rất êm, không mệt nhẹ, không hại sinh dục. **THANH HÀ DƯỢC PHÒNG 21 Phố Cửa Nam (place Negret) Hanoi**

Cảm tạ Giáo sư VŨ ỒN (vô địch Quinhon 1937)



VỀ GÒNG TRÁ KHA — Chúng tôi đã học thành tài ở Gòng Trá Kha. Và nay mới học xong Trung Luận, hiện nay có thể chịu được đánh chém mà không hề gì, và có thể chữa được bệnh thần kinh cho thiên hạ nữa.
 Ký tên : Nguyễn x, Vũ An A. E. Đỗ hữu Vị Hanoi, Nguyễn Bình Bureau personnel T. P. Hanoi, Trần văn Phòng, Từ Hàng Kinh Hải Phòng, Bành Bào 15 Rue Thút Khé Nakhon, Nguyễn như Cương, Nguyễn như Trung Vũ, Xuân Náo, phủ Từ Kỳ Hải Dương, Nguyễn Hữu Đế, Atelier des arts indigènes Hadong.
BẢN BÀ ĐÀ HỌC — Tôi là Kỳ đã theo học Gòng của ông Vũ Ôn thành tài, hiện tôi đã nhập và có thể chữa được nhiều bệnh cho hàng xóm. Vậy có lời giới thiệu cũng chỉ em bạn gái.
TRẺ EM BÀ THÀNH TÀI BẢNG LỜI GỬI THƯ — Một cậu bé mới 15 tuổi tên là Hòa tự Thuận, đã học bằng lời gửi thư. Hiện nay tôi đã nhập và viết thư cho tôi biết. Các bạn không tin mới thư má hỏi : Hòa tự Thuận 44 Av. Gia-long Quinhon.
CHIEU TÀI — Tôi nhận được của ông đã 5 hôm nay, y như như của hàng không lúc nào người khách. Vậy gọi là có món tiền nhỏ là 1000 đ 10 yên ấy.
 Kính thư : Madame Kỳ và Hoàng Mai, pris Hanoi
 Kính thư : Hoàng văn Phúc, commerçant à Cholon, Cochinchine.
 Học Gòng Trá Kha 151 gửi thư 2200

VŨ ỒN 42 của BỮA YẾU — Gọi là có mandai 10p00 đ 10 yên ấy, gọi là có đi nay đã sẽ rồi. Kính thư : Hoàng văn Phúc, commerçant à Cholon, Cochinchine. Gửi tiền học và lấy bằng : Hòa Thuận, Yên, Chiêm tại 3900

Đã có bán trong 8a kỳ : Bắp thịt trong 30 ngày của Tino và Vũ Ôn, giá 0p25

Thư từ và mandai mua sách và lấy bằng để tin : M. VŨ ỒN 150bis Charcoaline Hanoi (Viết thư hỏi bán kèm tem 0p25)

BUỔI DIỄN « CÔ CON GÁI VÀ HỮ VÀNG CHÔN » TẠI NHÀ HÁT LỚN của Thạch-Lam

Tối thứ bảy 13 Mai, ban kịch Thế Lữ đã đem diễn trên sân khấu Nhà Hát Lớn vở kịch « Cô con gái và hũ vàng chôn », vở kịch năm hồi mà soạn giả, ông Mai-Phương, đã viết phỏng theo một bản kịch của P.aute.

Người ta tưởng sẽ xem một vở kịch cũng như những vở kịch « cái trong » bất chước Molière, với một vai thành nhỏ pha trò ngớ ngẩn và sắc lặc. Người ta đã được ngạc nhiên một cách sung sướng: vở kịch, cả nội dung, với cách đóng của các vai, đã hiển hiện một buổi diễn có giá trị ít khi được thấy.

Nội dung vở kịch tuy đại khái vẫn giống vở của nhà kịch sĩ Lam-mã, nhưng ông Mai-Phương đã khéo biến đổi thành ra một vở kịch có tính cách riêng. Những lời đối đáp của các vai, đều có một vẻ hý hước giản dị và thật thà, là cái dấu hiệu đặc biệt của tinh thần Annam. Soạn giả đã dựng lên những nhân vật linh động: ông lão nhà quê bần tiện và bần xio, cô con gái ngây thơ và hiền lành; bà mối lém liếng và khôn khéo, óc nào cũng sẵn sàng đưa ra, đề cạo được việc, những lý lẽ rất chắc chắn và rất có hiệu quả. Và đến người vú già nữa! Đó thật là một người vú già Annam, lẩm cẩm và hay cãi lại chủ, nhưng lại hết lòng trung thành và yên phận, dù là cái phận khổ sở và đơn sơ.

Cách diễn của ban kịch Thế-Lữ đối đó thật đã có một nghệ thuật

chắc chắn và già dặn. Ở vở kịch ấy, có lẽ Thế Lữ đã cho chúng ta thấy cái sáng tạo là lung và đặc biệt nhất trong đời đóng kịch của ông. Cái vai cấu tạo, là vai ông đóng, đã sáng tỏ trên sân khấu và trởi hẳn lên giữa các vai khác cũng khéo léo không ít. Ông lão nhí què



Cô Song Kim trong vai bà Nhè.

giàu và bà tiện kia thật như đương sống ở trước mắt người xem; từ điệu bộ, giọng đi, đến giọng nói, cái gì cũng hoàn toàn. Lúc ông lão trông thấy được hũ vàng, lúc ông vỗ lấy nó, mắt sáng lên vì yêu của, và tay run run mân mê những thoi vàng như vuốt ve một tình nhân, lúc ấy chúng ta được thưởng thức cái tài nghệ sắc sảo và thông

minh của Thế Lữ đã đến chỗ tột bậc.

Vai đối với ông lão là vai vú già, do cô Song Kim đóng. Tôi phải nhận ngay rằng cô Song Kim là một người đóng kịch giỏi nhất trong số các nữ nghệ-sĩ bây giờ. Từ vở Ông Ký Cóp, đến Hũ Vàng, cô đã chuyên đóng những vai nhiều tuổi. Ở những vai sáng tạo ấy, cô đã tỏ rõ một tài trí rất thông minh. Người vú già trong vở Hũ Vàng đã đại biểu cho những vú già của xã hội ta. Với giọng nói kể Phụng — mà không phải là giọng nói tự nhiên của cô — với cách đi đứng, cử chỉ, thật què quặt và chậm chạp, vai vú già hôm ấy thật xứng đáng để đối đáp với vai Thế Lữ, và gánh cái trách nhiệm nặng nề của một vai chính trong vở kịch.

Ngoài hai vai đó, những nhân vật khác trên sân khấu đều khiến người xem chú ý. Cô Thanh Hương đã cho người gái quê mượn giọng nói trong trẻo, nét mặt xinh tươi với giọng điệu ngây thơ, và cô Minh Trâm đã phổ diễn được hết cái bèo lẻo và màu mè của một mẹ mồi lành nghề. Cô Ngọc Mỹ lần này cho ta thấy rõ ràng sự tấn tới của cô trong vai một bà mẹ chiều con và ngay thật. Ông Mai Lương thì làm hoạt động một vai thằng nhỏ lười lười, mà những bộ hấp tấp vương chân ngoè ngoè và tự nhiên đã gây nên những trận cười vui của khán giả. Cả đến những vai thợ nấu cỗ cũng rất thực. Vai cậu rể giá tập luyện chút nữa thì phải chớ hơ, và ông Huyền Kiêu, tuy có mặt trên sân khấu không lâu, đã trình bày rất đúng kiểu mẫu một anh cường hào trong làng An-nam giàu có và ngu dốt.

Buổi diễn kịch thật có giá trị đặc biệt về toàn thể. Sự thành công về vang ấy có lẽ nhờ ở sự tập luyện công phu của các vai kịch theo những lời chỉ dẫn của Thế Lữ. Người



Ông Thế Lữ trong vai lão Quý (theo nét bút khôi hài của Tô Tấn).

ta không thể ứng biến một công trình nghệ thuật được, và câu trả lời không hết sức vẫn là hai cái, được điểm của các ban kịch ta xưa nay. Sự tập luyện đã đưa đến một kết quả rực rỡ như thế, là cái vinh dự của các vai trong ban kịch Thế Lữ.

Ngoài cách diễn kịch, tôi tưởng không cần nói đến cách dàn kịch sáng suốt và có mực thước của Thế Lữ. Tài chỉ dẫn và dàn xếp của ông đã có nhiều dịp cho ta thấy trong các vở Kim-Tiền, Ghen, Đoàn Tugét, và Ông Ký Cóp, v. v.

(Lần này, vừa đóng vai chính, ông vừa là người dàn kịch, người xếp cảnh và người trang điểm cho toàn ban).

Chúng ta chỉ còn mong rằng nghề kịch xứ này sẽ vì những sự tận tâm và thận trọng như thế mà tiến đến một tương lai tốt đẹp.

Thạch Lam

CÁCH TRÁNH BOM

của LUYỆN-TIỆP, kiến-trúc sư

KHÔNG BIẾT NGÀY XUA, truyện Phong Thần của Tàu có thực không, chứ hiện nay thì dân Tàu đang bị nạn phong thần rất dữ: quân thù bắt thành lính dâng vào hiến hiến rồi thả xuống từng trận mưa bom, mưa đạn; người chết đầy đường, nhà cửa tan tành. Mà cứ gì dân Tàu, bây giờ dân nước nào tuy không bị nhưng cũng nơm nớp sợ cái nạn ấy.

Khắp các nước văn minh, từ sau hồi Âu chiến đàng đã 20 năm, đầu đầu cũng chỉ tìm tòi cho cách giết người được mỗi ngày thêm mẫu nhiệm. Trong các cách giết hại vô cùng khốc liệt, bom là thứ « bửu bối » mà các liên « văn minh » đã đẩy công điều luyện để một phút giết hàng vạn mạng người, thiêu ra tro cả một thành phố lớn.

Bạn đang sống yên vui, chợt từ nước ngoài, như đàn chim, một đội không quân sòng tời, mấy triệu sinh linh lúc ấy như trong đê đầu

đông. Giả bạn được ở một nước cực kỳ văn minh thì kẻ thù không găm khinh miệt tính mệnh bạn đến thế. Vì đến được tận nơi thả bom xuống, đội không quân kia phải lọt qua những đôn coi việc phòng không. Những đôn đó phi báo tin đi, thì vật có những đội máy bay nhẹ và nhanh hơn những máy bay trở bom nhiều, bay lên để nghinh chiến. Rồi súng cao xạ từng loạt bắn lên không ngớt; sức bay đã không nhanh lại muốn tránh đạn của súng, quân địch phải bay tạt trên tít mù xanh, bom ném xuống bị lảng đi ít khi trúng được địch.

Nhưng quân thù khôn ngoan không ném quả mìn, lại liệng từng tràng máy chực tạc đạn liên liên trong giây phút. Quân địch còn đợi đến lúc mù trời, không trông rõ mới tìm đến. May sao, đôn lính canh không thấy thì đã có giây báo động chạng chít quanh thành lúc nào cũng tinh tường để kêu vang lên báo quỏa địch đang đi lại gần.

Bom thường ném vào các nơi đô thị, bạn ở cách xa những nơi đó sẽ được yên thân hơn. Lúc khi, như vậy cũng chưa xong. Lỡ quân địch dò biết một cơ quan của bộ tham mưu vừa rồi đến thôn bạn ngụ là bạn lại nguy rồi.

Hai nữa, quân địch mang hàng mấy tấn bom cốt tàn phá một nơi sang yếu, nếu không làm nổi việc, và muốn cho nhẹ cánh trước khi quay về, trút tuột cả gánh nặng ấy bất cứ vào nơi nào. Nếu gặp phải



vùng bạn ở là bạn có thể qui tiên dễ lắm. Khi trước, tỉnh Barcelone ở Tây-ban-nha, để phòng quỏa chu đáo, quân thù đành ngã lòng, nhưng một vùng duyên hải của quận Catalan, toàn dân trải lưới ở, bị tàn sát vì những trái bom thừa, chính

vì thế ấy.

Bom đã liệng thì khó tránh khỏi chết, mà chết một cách thảm thương, hoặc vùi sâu trong đống nhà đổ, hoặc vỡ mặt, mất đầu, cụt tay... Nếu coi báo hiệu kịp, bạn có thể trốn ngay xuống hầm đã xây sẵn, thì mười phần nguy bạn tránh được đến tám, chín phần, trừ ra khi nào địch quỏa đàng bom nặng 2.000kg, thì thứ gì cũng tan nát không che nổi bạn nữa. Sống chết ấy chỉ còn là sự rủi may.

Tuy tránh xuống nhà hầm mà còn nguy hiểm vì những trái pha quỏa ac liệt. Có thứ nổ xong làm cả mực vùng không khi nóng vật lên h; ngan độ (pombe incendaire). Sắt cũng cháy thành nước hướng nửa da thịt mịn? Những mảnh bom đó lửa bắn đi rất xa gây thành những đám cháy lớn, những đám cháy không tài nào dập tắt được. Vì bom làm sẵn có chất muối, nếu gặp nước là bốc lửa càng mạnh, lại có chất dầu lửa lan ra rất chóng. Nghĩa là người nghĩ ra những hóa ấy đã rất mực chu đáo làm cho bạn không có phép gì từ được. Bom ấy chỉ nhẹ thôi, ba hay năm cân là cũng, nên một chuyến bay ch

được rất nhiều. Họ lướt qua thả xuống là đủ mấy mươi nơi cùng bốc cháy nghi ngút.

Hạng « bom nổ » (bombe explosive) nguy hiểm nhất. Có thứ nổ ngay, có thứ rơi đến đất, hiền lành như một khối sắt thường. Nhưng bạn chờ cả tin, chỉ một lúc sau nó sẽ bùng lên nổ (bombe à retardement). Bom ấy nặng có khi tới hai tấn, rơi thụt xuống thật sâu, đi lọt qua năm, bảy tầng gác rồi mới nổ: từng mảng tường lớn, cả một lớp nhà to cũng bị văng đi.

Loại bom thứ ba ác hại không kém, là bom hơi độc và trùng độc. Bom nổ rồi thì tức khắc nước mắt ta không cầm được nữa, cứ chảy chan hòa, nhưng được cái bom ấy không nguy hiểm. Có khi chỉ một phút sau, da thịt ta rộp lên như bị bỏng. Có khi nếu là hơi hóa học hạng nặng, một hay hai giờ sau phổi bị sưng lên và những hơi ngạt ấy cứ đóng như một bức thành cao tới 10 thước luân quất 7, 8 ngày quanh nơi bom nổ rồi mới hết. Đã bị bom hơi độc, thì chết còn hơn sống mà đeo tạt sưng phổi suốt đời.

Có khi muốn giết hai lượng dân, quân địch cho ném bom để rêu những vi trùng dịch hạch, vi trùng bệnh tả. Khi ấy chết không có chỗ chôn.

Bom lợi hại như vậy, những máy bay để trở bom lại ngay một tình xảo (trong hồi Âu chiến chỉ bay nhanh được 150 cây số là cùng, nay sức nhanh trung bình đã qua 600 cây số một giờ), chờ được hàng 9 10 tấn bom để lúc nào muốn đưa cái chết ghê gớm đến cạnh vách ta cũng dễ như bỡn.

Luyện Tiếp
(Kiên trúc sư)

**KỶ SAU: Những cách
để phòng.**

Đón coi

Dưới mắt tôi

Phê bình văn học
Việt-Nam hiện tại
của

TRƯƠNG - CHÍNH

Giá 0\$50

Hỏi tại các hiệu sách lớn

Nói bằng mắt

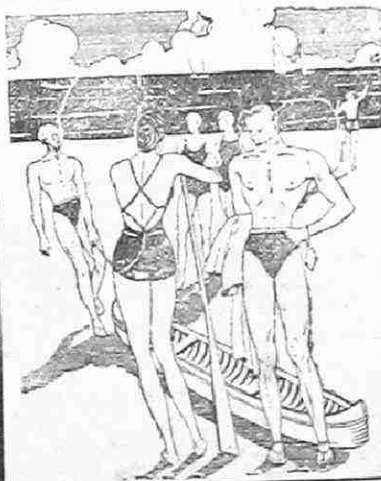
... dùng sáp ARCANCIL chẻ theo cách tối tân, không có thứ cốt-mê-lích nào sánh kịp. Dùng sáp ARCANCIL, mắt nhin có vẻ dịu dàng, khả ái mà đậm đà, có duyên, cảm người xâu xa. ARCANCIL là một thứ sáp đánh dễ, bền dử lâu, tha hồ cười, khóc, không ngại gì và không làm cay mắt. ARCANCIL có 9 màu tối tân và một thứ « ARCANCIL-IN-COLORE » nuôi lông mi, làm cho dài, dướm vẻ thiên nhiên. Bán quảng cáo khắp mọi nơi trong ba tháng: một hộp giá là 0p 60. Hàng lịch sự, có gương và bàn chải 1p 80 một hộp.

Đại lý độc quyền khắp Đông-dương

COMPTOIR COMMERCIAL (Serv. N.N. 30) 59, Hàng Gai - Hanoi

L'ECLAT D'ARGENT

blanchit les dents



ÁO TẮM BÈ...

Áo tắm đẹp hoàn toàn chỉ mua tại nhà chế tạo có:

- các máy kiểu tối tân,
- dùng toàn thợ khéo,
- người quản đốc chuyên môn hiểu biết kỹ thuật, tự chế nhiều kiểu mới lạ.

Muốn được như ý xin mời, các bà, các cô lại xuống dặt

PHUC LAI

87-89 Route de Huế, Hanoi - Tél. 974

Mua luôn nhiều có giá riêng đặc biệt

Docteur

ĐẶNG VŨ HỠ

Ancienne Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies
vénéériennes et cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu,

Bệnh đàn bà,

Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 giờ đến 7 giờ

Chủ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ờ và PHÒNG KHÁM BỆNH

16 & 18, Rue Richaud, Hanoi

(đầu phố Hội-vũ)

Tél. 242

MUỐN ĐẸP

các bà, các cô

chỉ nên dùng

SỮA, KEM,

PHẤN, SÁP



INNOKA
CHUYÊN MÔN CHẾ TẠO

BÁN TẠI
các hiệu bảo
chữ Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại ĐẠI-LÝ
35, RUE RICHAUD
HANOI

Vêtements d'enfants

VĨNH - LONG

53 Rue de la Citadelle 53

HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ em mở trước nhất

BÁN BUÔN BÁN LẺ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC ĐO CẮT THEO MÀU

FÁT TIỀN (CÓ CÁC THẺ EM VẠN ĐẾ, BÉ CHOI VÀ BÉ HỒ)

CÁC NHÀ BUỒN MUỐN ĐƯỢC NHIỀU HOA BÔNG VÀ ĐỀ BẠN NÊN BUỒN ÁO VĨNH LONG



Rượu Cốt Nhát

MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng
từ 200 năm nay.

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^{ie} L^{td} B^d Đông Khánh HANOI



Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55 HAIPHONG

PHÒNG-TÍCH



THUỐC HAY NỔI TIẾNG KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG,
GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẨM ƠN THẬT LẮM

Khi đau hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đi, ăn chậm tiêu, bụng số bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi hồng, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỗi một, buồn bã chán tay, bị lừa năm sắc da óng, da bụng dầy. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai lần thấy để chịu hoặc khóc ngất.
Liều một bện uống 0p25 Liều hai bện uống 0p45
VU-DINH-TAN Áo tử kim liên năm 1926 — 178bis Lachtray, Haiphong
Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HÀ 13 Hàng Mã (Culore) — Hano
Đại-lý phát hành khắp Đông-Áng: NAM-TAN 100 phố Bonnal — Haiphong
Có linh 100 Đại-lý khắp HANOI và khắp các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ và CAO-MÈN, LACS

Tôi mới về...

Cách hai năm trời không quảng cáo nữa là vì tôi cần có ngày giờ để học thêm mấy khoa huyền bí về tử vi và địa lý, nay đã hoàn toàn tôi mới trở về quê hương và mở phòng coi bói để giúp bà con giải quyết những sự khó khăn về tinh thần.



Các ngài muốn hiểu rõ những điều bí hiểm trong đời các ngài như về công danh, tình duyên, vận hạn, mồ mả

thì biên thơ cho lời, gửi lên tuổi, họ, và kèm ngân phiếu làm tiền nhuận bút, trong il bữa sẽ nhận được bản số nói đủ cả về tương lai, dĩ vãng và hiện tại.

Professeur NGÔ VI THIẾT

N. 15 voie 34 — Hanoi
(đốc Hàng Than, sau chùa Hòa-giai)
Giá coi : coi quẻ 1p.00 — Tử vi 5p.00.

VIÊN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp về danh học số 4.000.000 phát hàng, một phần tư đã góp rút. Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 416. Mốc tiền lưu trữ : 1.154.678,41
Tính đến ngày 31 Décembre 1938 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN RỜI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN
BÁT ĐỘNG SẢN CỦA BÀN-HỘI Ở HANOI
30-32 Phố Paul-Bert—Giấy nói số 072
Quản lý ở SAIGON
81, đường Kinh-Lập — Giấy nói số 1.041.804/58

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng MARS 1939) là : **1.041.804/58**

KỶ XỔ SỐ THỨ SAU MƯƠI CHÍN

Những số trúng ngày 28 AVRIL 1939
Đề cử chín giờ sáng tại số Tổng cục số 30-32 Tràng Tiền (Paul Bert) Hanoi
Đo ông Phan văn Đại, tổng đốc hồi hưu ở Hanoi chủ tọa, các ông Doan Tuân, đốc học trường Công-Ích, Soutay và Lưu Phúc, sinh viên ở Hanoi, dự tọa.

CÁCH XỔ SỐ — Theo thể lệ của hội thi những phiếu đã đóng tiền được dự chọn sẽ số hàng tháng. Trong 3000 số thì được một số chung về hạng phiếu "A" và "A.T." khi chúng thì được hoàn ngay tiền ; về các số số miễn trừ cho hạng phiếu A.T. cũng mở theo cách thức đó. Mỗi bảng bốn bánh xe kiểu "FICHET" — Bánh xe đầu có từ 0 đến 2 của những bánh xe sau có từ 0 đến 9. Vòng mỗi lần quay, con số ở các bánh xe ra chỉ số thì thay đổi từ 0 đến 2999.

- Lần mở đầu từ quặng 0 đến 2999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.
- Lần mở thứ hai từ quặng 3000 đến 5999 đem cộng 3000 với số quay ở bánh xe ra để tìm số trúng.
- Lần mở thứ ba từ quặng 6000 đến 8999 đem cộng 6000 với số quay ở bánh xe ra để tìm số trúng.
- Lần mở thứ tư từ quặng 9000 đến 11999 đem cộng 9000 với số quay ở bánh xe ra để tìm số trúng.
- Lần mở thứ năm từ quặng 12000 đến 14999 đem cộng 12000 với số quay ở bánh xe ra để tìm số trúng.

Rồi cứ theo cách thức trên mà mở.
Về cuộc xổ số gần đây thì trong 30.000 phiếu đã đóng tiền tháng mới mở một số trúng. Cách thức mở cũng như các cuộc xổ số khác duy phải dùng thêm một bánh xe kiểu "FICHET" có từ số 0 đến số 9.
Lần mở đầu từ quặng 0 đến 29.999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.
Lần mở thứ hai từ quặng 30.000 đến 59.999 đem cộng 30.000 với số quay ở bánh xe ra để tìm số trúng khi những phiếu phát hành không quá 60.000.

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

Những phiếu trúng nhận theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
	TARIF "A"	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 1777-1936 -2665-0288-0456-0209-0690-0241-2028 - 2911-1947-0620-1068-1961-2556-0607-0267-0908 - 0793 - 1901-2828-0103-1055-2904-1396-2692	
58 901	M. Vu Thue, nông gia ở Bình Hải, Yên Mô, Ninh-binh, phiếu 500p	500\$
67.053	Mme Ng thi Bach, buôn bán, 51 phố Charron, Hanoi, phiếu 500p	500.
63.103	Mme Tran thi Chach, ở Ttabbek, phiếu 1000p	1.000.
71.904	M. Duong duc Co, giáo học ở Nam Trach, Chu-lê, Hatnh, phiếu 500p	500.
77.692	Phiếu chưa phát hành	
	ANCIEN TARIF	
	Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn hội phần Những số đã quay ở bánh xe ra : 5446-28426	
5.446/1	Phiếu đã xóa bỏ ở Saigon	
5.446/3		
5.446/4		
5.446/5		
5.446/2		
58.426	Phiếu đã xóa bỏ ở Hanoi	
	Phiếu không phát hành	
	Lần mở thứ hai : Hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra : 1130-0432-0212-2366-2188-2262-1394-0312-2566-0024 - 0465-0487-2501-0771-1438-0872-0775-1571-1024	
14.185	M. Tran kiem Pho, thừa phái ở Huế, phiếu 200p	200.
43 438	M. Le-quang-Tu ở Bình Nhứt, Tanan, phiếu 1000p	1.000.
55 024	Phiếu không phát hành	
	Lần mở thứ ba : Khởi phát đóng tiền tháng	
	Nhưng người có tên sau này trúng số miễn trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá liền kề ở cột thứ hai	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 2888-0161 0893-0802-0486-2873-2433-0302-2406 - 0220-0005-2218-0404-1231-1125-0385-0738-1036-0482	
43.125	M. Pham gia My nhà in, phố Grand' Rue, Thanh-Hoa, phiếu 500p	500p.
52,036	M. Nguyen trong Mán, nhà truyền giáo ở Hanoi, phiếu 200p	200p.

Khi trúng số thì chủ về cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỷ xổ số sau định vào ngày 30 MAI 1939, hồi 9 giờ sáng tại số Quãn 14, 68 đường Kinh-lập (Bd Charner), Saigon

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ
Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to lớn
Các ngài nên mua ngay tờ "TITRE" của bản hội từ lúc mới mua về

Coi số mạng... bằng khoa học âu tây

Ai muốn hiểu rõ đời mình ra sao, thân thế từ nhỏ đến già, công danh sự nghiệp thì kíp gửi chữ ký, tên họ và tuổi cho

Mtre
Khanhson



36 JAMBERT
HANOI

Nhớ gửi mandat 9 hào hoặc 15 con cò 6 xu

LE COURRIER GRAPHOLOGIQUE (Jugez les gens d'après leur écriture) là một bộ sách mà Mtre Khanhson cho ra đời để giúp những ngài nào muốn học cách coi triết lý, và có thể tự mình coi cho người khác được chóng. Sách này chia ra làm nhiều bộ, mỗi tuần ra một bộ, trong có nói đủ về khoa học huyền bí, như cách làm bùa yêu, cách giải mộng, cách coi tử vi và địa lý. Sẽ bán rất rẻ để ai cũng mua được.

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.
Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos	1.05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces	0\$65 — 0.48
Compas plats nickelé réversible double usage	1.18
— — — en pochette	2\$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÍNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tính như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cốt đi nữa thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN cũng tòng lời gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ cang không hại sanh dục, không hành bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIÊN**

11, Rue de la Soie, Hanoi